

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh khoá XVI

UBND tỉnh báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khoá XVI thuộc thẩm quyền giải quyết như sau:

I. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

1. Cử tri các huyện Thanh Hà, Tứ Kỳ, Kinh Môn, Kim Thành, thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh quan tâm hơn nữa tới sản xuất nông nghiệp, có quy hoạch đầu tư, hỗ trợ vùng chuyên canh sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân; có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm.

a) Về đề nghị có quy hoạch đầu tư sản xuất nông nghiệp

Hiện nay, các quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp của Hải Dương khá đầy đủ và tương đối đồng bộ cụ thể gồm có: Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch diện tích đất trồng lúa đảm bảo an ninh lương thực tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hải Dương giai đoạn 2010-2020; Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng tỉnh Hải Dương đến năm 2020; Quy hoạch phát triển chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tỉnh Hải Dương giai đoạn 2008-2015 và định hướng đến năm 2020; Quy hoạch thủy lợi tỉnh Hải Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Hiện nay nông nghiệp đang xây dựng, hoàn thiện 02 quy hoạch: Quy hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch cơ sở bảo quản, chế biến nông sản tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, một số huyện hiện đang xây dựng quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh rau màu, cây ăn quả tập trung để làm cơ sở định hướng đầu tư, phát triển.

b) Về đề nghị hỗ trợ vùng chuyên canh sản xuất, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ

UBND tỉnh đã ban hành đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”

tại Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 21/9/2016. Theo đó, các vùng sản xuất chuyên canh, vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Quyết định sẽ được hỗ trợ kinh phí để mua giống, thuốc BVTV, các chế phẩm sinh học, kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong vùng sản xuất.

c) Về tăng cường chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Việc chuyển giao KHKT trong sản xuất nông nghiệp hiện nay được nhiều ngành triển khai thực hiện như: Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân... Đối với Sở Nông nghiệp & PTNT, hàng năm tổ chức khoảng 1.700 lớp tập huấn cho khoảng 100.000 nghìn lượt người tham dự trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng được khoảng 100 mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp... Đã lựa chọn, bổ sung được nhiều giống, kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất như: giống lúa (BT7KBL, Hoa khôi 4, Thiên ưu 8, Bắc thơm 9...), giống ngô (B21, B528, Max one...), giống lợn (Pietrain, Duroc, PiDu...)...; các qui trình, kỹ thuật tiên tiến như: 3 giảm, 3 tăng; qui trình phòng trừ tổng hợp (IPM); quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap; xây dựng các vùng sản xuất rau an toàn...

Trong thời gian tới để công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KHKT được triển khai rộng rãi và hiệu quả, yêu cầu UBND các huyện tổng hợp nhu cầu về chuyển giao KHKT, gửi Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp, lập kế hoạch tập huấn, chuyển giao theo yêu cầu.

d) Về đề nghị mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân

Để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân, trong những năm gần đây ngành nông nghiệp đã tích cực phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm nông sản của tỉnh. Cụ thể: năm 2016 đã tổ chức 07 Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải quả và nông sản tại Hải Dương, Lào Cai, Lạng Sơn, Bắc Giang, TP. Hồ Chí Minh; Tổ chức đoàn cán bộ, doanh nghiệp tham gia hội chợ Goodfood kết hợp nghiên cứu, khảo sát thị trường tiêu thụ nông sản và vải quả tại Dubai; Phối hợp với Bộ Công thương thực hiện Dự án “*Nâng cao năng lực xuất khẩu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam*”; hỗ trợ xây dựng và công nhận 133 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó có 03 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia...

Năm 2017, bên cạnh tiếp tục tăng cường, duy trì các hoạt động xúc tiến thương mại trên, tỉnh đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hải Dương. Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, cùng với sự vào cuộc của các doanh nghiệp thị trường tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh đã có nhiều khởi sắc, hầu hết các loại nông sản đều được tiêu thụ kịp thời, không xảy ra tình trạng ứ đọng, dư thừa. Sản lượng xuất khẩu các loại quả sang các thị trường: Trung Quốc, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia... đạt khoảng 5.000 tấn. Nhiều nông sản đã có thương hiệu và được tiêu thụ tại các hệ thống siêu thị lớn.

a) Về đề nghị có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm

Hiện nay, các nhà đầu tư có các dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh, ngoài được ưu đãi về đất đai, thuế, doanh nghiệp còn được tỉnh hỗ trợ 60% kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị (QĐ số 2576/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh).

2. Đề nghị tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh cơ giới hoá ngành nông nghiệp. Quy mô Đề án trồng rau sạch nên quy định từ 2ha để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, tạo điều kiện cho nông dân có thể thực hiện rộng rãi.

a) Về đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (thực hiện theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp). Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân muốn được hưởng chính sách hỗ trợ trên đề nghị liên hệ với Hội nông dân cấp xã để được hướng dẫn thực hiện.

b) Về Đề án trồng rau sạch

Hiện nay, tỉnh chưa xây dựng và ban hành Đề án trồng rau sạch. Tuy nhiên, theo Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, các vùng sản xuất rau an toàn, hữu cơ có quy mô từ 5ha trở lên (riêng năm 2016 và năm 2017 vùng trồng rau màu hữu cơ qui mô 2ha/vùng trở lên) sẽ được hỗ trợ kinh phí mua giống, thuốc BVTV, các chế phẩm sinh học. Do Đề án mới được ban hành, đang thực hiện có hiệu quả và để đảm bảo mục tiêu sản xuất hàng hóa, qui mô lớn nên tỉnh chưa có chủ trương điều chỉnh giảm điều kiện về quy mô.

3. Cử tri huyện Nam Sách phản ánh hiện nay chất lượng cây, con giống thuộc chương trình trợ giá của Nhà nước quá thấp, chưa thu hút nông dân, đề nghị tỉnh có cơ chế hỗ trợ giá, giống cho nông dân và nên hỗ trợ có trọng điểm bằng tiền mặt đối với loại cây, con mũi nhọn có thể mạnh của địa phương.

a) Về chất lượng cây, con giống thuộc chương trình trợ giá của Nhà nước quá thấp

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2576/QĐ-UBND V/v ban hành đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020”. Theo đó, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn bao tiêu sản phẩm; vùng chuyển đổi từ sản xuất chuyên canh lúa sang trồng hoa, cây rau màu, cây hàng năm và cây ăn quả tập trung; vùng sản xuất nông nghiệp an toàn, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Quyết định sẽ được hỗ trợ kinh phí để mua giống, thuốc BVTV, các chế phẩm sinh học.

Tuy nhiên, việc lựa chọn giống, loại vật tư cho các vùng được hỗ trợ là do địa phương hợp, bàn và thống nhất với nhân dân. UBND xã giao cho tổ chức đại diện của dân (*HTX dịch vụ nông nghiệp*) đứng ra thay nhân dân ký kết hợp đồng mua bán và cấp phát giống, vật tư cho dân đảm bảo đúng chủng loại, đủ số lượng, kịp thời vụ và phù hợp với sản xuất của địa phương. Do vậy, tỉnh không trực tiếp hỗ trợ cây, con giống và vật tư nông nghiệp cho các địa phương.

b) Về hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt

Tỉnh không có chủ trương hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, mà hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân để mua giống, vật tư nhằm tạo điều kiện xây dựng các vùng sản xuất đảm bảo điều kiện “*một vùng, một giống, một thời gian*” và các sản phẩm nông sản đảm bảo quy cách của các đơn vị thu mua.

4. Cử tri huyện Gia Lộc đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sớm bố trí kinh phí hỗ trợ cho nông dân đã thực hiện kê khai chi tiết diện tích hoa màu bị thiệt hại do cơn bão số 1 gây ra từ năm 2015.

UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 3198/QĐ-UBND V/v hỗ trợ kinh phí cho UBND các huyện, TP, TX để thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai năm 2015, trong đó phân bổ cho huyện Gia Lộc là 5.596.330.000 đồng và đã chuyển toàn bộ cho UBND huyện.

Đề nghị UBND huyện Gia Lộc có trách nhiệm chi trả đến các đối tượng bị thiệt hại được hỗ trợ theo quy định.

5. Cử tri huyện Thanh Hà đề nghị tỉnh nghiên cứu cơ chế bù giá thủy lợi phí phù hợp cây lúa và cây ăn quả; các ngành chức năng nghiên cứu và có cơ chế xử lý đối với đất vùng trũng, đất công điền còn dư sau khi giao cho người dân đắp ao, nuôi trồng thủy sản.

a) Về đề nghị tỉnh nghiên cứu cơ chế bù giá thủy lợi phí phù hợp cây lúa và cây ăn quả

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 về việc quy định mức thu thủy lợi phí làm cơ sở cấp bù thủy lợi phí theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP, trong đó quy định cụ thể: trường hợp cấp nước tưới cho cây ăn quả được tính bằng 80% mức thủy lợi phí đối với đất trồng lúa cho một năm. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế thấy rằng chi phí cho việc tưới tiêu đối với diện tích trồng cây ăn quả gần bằng chi phí phục vụ tưới tiêu cho cùng diện tích trồng lúa.

Trên cơ sở khảo sát thực tế và đề nghị của các địa phương, UBND tỉnh sẽ báo cáo và đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành Trung ương sớm trình Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Nghị định số 67/2012/NĐ-CP theo hướng tăng mức thu thủy lợi phí làm cơ sở cấp bù thủy lợi phí cho phù hợp với tình hình thực tiễn vào các năm tiếp theo

b) Về đề nghị các ngành chức năng nghiên cứu và có cơ chế xử lý đối với đất vùng trũng, đất công điền còn dư sau khi giao cho người dân đắp ao, nuôi trồng thủy sản

Tổng diện tích đất trong địa giới hành chính của huyện Thanh Hà tính đến hết 31/12/2014 là: 16.050,0 ha. Trong đó tổng diện tích đất nông nghiệp là: 9.728,3 ha. Chi tiết:

- Diện tích đất trồng cây hàng năm là 2.968,6 ha (*Đất trồng lúa 2.654,4 ha; đất trồng cây hàng năm khác 314,2 ha*).

- Diện tích đất trồng cây lâu năm là: 6.547,8 ha.

- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 187,7 ha.

- Diện tích đất nông nghiệp khác: 24,2 ha.

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tối đa các quỹ đất hiện có đặc biệt là các khu vực vùng trũng ngoài đê, đưa đất vào sử dụng khắc phục tình trạng hoang hóa. Kiểm tra, xem xét xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.

Diện tích đất vùng trũng, đất công điền còn dư sau khi giao cho các tổ chức, cá nhân đắp ao, nuôi trồng thủy sản. UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, phân loại. Trong đó:

- Đối với diện tích đất ngoài đê nếu đủ điều kiện trồng lúa thì cho thuê để trồng lúa, nếu không trồng lúa được cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất để phát triển vùng chuyên canh rươi, cày và trồng cây hàng năm khác.

- Đối với diện tích đất trong đê cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất để chuyên canh sản xuất, kinh doanh các loại rau sạch và phát triển trồng cây vụ đông: Khuyến khích các hộ nuôi, trồng các loại rau màu, cây, con mang lại hiệu quả kinh tế cao.

6. Cử tri huyện Ninh Giang đề nghị tỉnh làm rõ nguyên nhân chậm triển khai thực hiện Dự án nuôi trồng thủy sản phía nam sông Cửu An và phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Dự án cải tạo cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản tập trung huyện Ninh Giang (*vùng sản xuất Bắc và Nam sông Cửu An*) đã được UBND tỉnh phê duyệt. Dự án do UBND huyện Ninh Giang làm chủ đầu tư và huy động vốn của Trung ương. Tuy nhiên, đến nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa bố trí cân đối được nguồn vốn để thực hiện dự án.

7. Cử tri huyện Nam Sách đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành, địa phương nghiên cứu, xem xét các điều kiện để sớm cấp phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp một số khu vực trên địa bàn huyện để người dân có điều kiện xây dựng khu chăn nuôi tập trung.

Theo quy định, những diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sau dồn điền đổi thửa UBND cấp xã đã chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, vùng chuyển đổi vùng chăn nuôi tập trung báo cáo UBND cấp huyện, trên cơ sở đó UBND huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện báo cáo UBND tỉnh phê duyệt (*năm 2017 huyện Nam Sách đã được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt cho chuyển đổi diện tích đất trồng lúa được chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản là 52,25 ha, diện tích đất được chuyển sang chăn nuôi tập trung là 29,27 ha*).

Trên địa bàn huyện Nam Sách, UBND huyện ban hành Công văn số 131/UBND-TNMT ngày 22/3/2017 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất sang chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện, trong đó yêu cầu UBND các xã, thị trấn chủ động hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, thị trấn thực hiện quy trình chuyển mục đích sử dụng đất, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc; Phòng Tài nguyên - Môi trường; Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn; Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chi cục Thuế huyện và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tham mưu cho UBND huyện xét duyệt, cấp phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp để thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi tập trung theo đúng quy định của pháp luật.

8. Cử tri huyện Thanh Miện, Nam Sách phản ánh hoạt động của HTX dịch vụ nông nghiệp hiện nay rất khó khăn do việc cấp bù thủy lợi phí, định mức áp dụng từ lâu không thay đổi, thanh toán hỗ trợ cho HTX chậm nên HTX phải thường xuyên bù lỗ... Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng thanh toán kinh phí hỗ trợ dứt điểm theo từng năm; nghiên cứu có định hướng xây dựng mô hình HTX phát triển kinh doanh dịch vụ hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Việc cấp phát kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí: Hàng năm, sau khi được Trung ương phân bổ tạm kinh phí cấp miễn thủy lợi phí cho tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời phân bổ cấp phát cho các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và thông qua các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi cấp phát (*tạm ứng*) cho các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm dịch vụ thủy nông đảm bảo kịp thời đúng tiến độ theo đúng quy tại mục 2 điều 15 Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính quy định (*hai lần trong năm vào quý I và quý III*).

Kết thúc năm kế hoạch, trên cơ sở hồ sơ chứng từ đề nghị thanh quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí được miễn của các địa phương, đơn vị, Liên ngành Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán; việc này hoàn thành vào cuối quý I, đầu quý II năm tiếp theo năm kế hoạch. Căn cứ vào Quyết định phê duyệt quyết toán của UBND tỉnh và nguồn kinh phí cấp từ Trung ương, UBND tỉnh sẽ quyết định thanh toán phần kinh phí còn thiếu cho các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Cử tri xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện đề nghị tỉnh nạo vét, nâng cấp kênh tưới tiêu trạm bơm Thủ pháp; cử tri huyện Thanh Hà kiến nghị cần nạo vét Công Sông Hương, địa bàn xã Thanh Xuân để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đảm bảo việc cấp thoát nước tránh tình trạng ngập úng trong khu dân cư.

a) Về đề nghị nạo vét, nâng cấp kênh tưới tiêu trạm bơm Thủ pháp

Trạm bơm Thủ Pháp huyện Thanh Miện do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác, được đầu tư xây dựng năm 1966 với quy mô 3 máy x 1.000m³/h, với nhiệm vụ theo quy hoạch tiêu úng cho 625 ha lưu vực, tưới cho 160ha.

Đối với kênh dẫn nước vào trạm bơm đã được UBND tỉnh đầu tư nạo vét năm 2015, hiện tại nguồn nước dẫn vào trạm bơm đảm bảo chủ động phục vụ cấp nước tưới.

Đối với hệ thống kênh tưới hiện trạng là kênh tưới bằng đất lâu chưa được đầu tư nâng cấp. Để phát huy hiệu quả của hệ thống công trình thủy lợi chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng tốt hơn, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiểm tra, rà soát và lập kế hoạch báo cáo UBND tỉnh cho đầu tư, cải tạo, nâng cấp, tu bổ. Tuy nhiên, do nguồn vốn ngân sách có hạn, nhu cầu đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh là rất lớn, phải thực hiện theo lộ trình và khả năng đầu tư từ nguồn ngân sách. Các công trình xuống cấp hoặc chưa được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, tu bổ sẽ được kiểm tra đánh giá, đề xuất và cân đối trong kế hoạch đầu tư hàng năm của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Về đề nghị nạo vét cống Sông Hương

Cống Sông Hương (*huyện Thanh Hà*) do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác. Cống có nhiệm vụ tiêu tranh thủ cho 19.000ha (*Thanh Hà 8.377ha, Nam Sách 10.623ha*). Tưới cho 7.000ha (*Thanh Hà 4.400ha, Nam Sách 2.600ha*). Hàng năm, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh thường xuyên chủ động kiểm tra, tu sửa bảo dưỡng, khơi thông dòng chảy. Hiện tại cống vẫn đảm bảo chủ động phục vụ nhiệm vụ tưới, tiêu của lưu vực hưởng lợi từ cống này.

10. Cử tri các huyện Thanh Miện, Gia Lộc, Ninh Giang, Tứ Kỳ, Bình Giang, Kim Thành, Nam Sách đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, đường ra đồng và thủy lợi đồng nhằm giảm gánh nặng đóng góp của nhân dân. Cử tri thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kịp thời tài sản trên đất khi các hộ đã hiến đất mở rộng đường xây dựng nông thôn mới. Cử tri huyện Tứ Kỳ, Bình Giang, Kinh Môn đề nghị tỉnh sớm cấp đủ tiền hỗ trợ dồn ô, đổi thửa tại các địa phương.

a) Về đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, đường ra đồng và thủy lợi đồng nhằm giảm gánh nặng đóng góp của nhân dân.

Ngày 09/2/2017, UBND tỉnh Hải Dương có Văn bản số 237/UBND-VP xây dựng kế hoạch hỗ trợ xi măng xây dựng đường GTNT năm 2017 trên địa bàn tỉnh, trong đó UBND tỉnh cấp và phân bổ kinh phí 70 tỷ đồng (*trương đương với 53.269 tấn xi măng*), bao gồm cả khối lượng xi măng xử lý chuyển tiếp xây dựng đường ra đồng năm 2016 theo Văn bản số 3333/UBND-VP ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh là 14.510,70 tấn và khối lượng xi măng đã đề nghị cấp năm 2016 chuyển tiếp sang năm 2017 là 37.941,05 tấn.

Đối với các tuyến đường ra đồng, nội đồng, hiện nay tạm dừng hỗ trợ xi măng theo chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại văn bản số 269/TB-TU ngày 04/8/2016 và Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh. Trường hợp có các doanh nghiệp vào đầu tư vùng sản xuất nông nghiệp tập trung thì tỉnh sẽ xem xét cụ thể.

b) Về đề nghị đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kịp thời tài sản trên đất khi các hộ đã hiến đất mở rộng đường xây dựng nông thôn mới

Sau khi trao đổi, kiến nghị của cử tri đề nghị hỗ trợ kịp thời tài sản trên đất khi các hộ hiến đất để mở rộng trục đường 191N đi qua các xã của huyện Tứ Kỳ: Văn Tô, Phượng Kỳ, Hà Kỳ tới thị trấn Ninh Giang. Trong đó, đoạn đi qua thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ có 155 hộ đồng ý hiến đất, nhưng đề nghị tỉnh, huyện hỗ trợ tài sản trên đất như: nhà cửa, công trình phụ, tường bao, cổng, cây cối... Hiện nay, huyện Tứ Kỳ mới hỗ trợ được 35 hộ, còn 120 hộ chưa được hỗ trợ.

Xã Hà Kỳ đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 và đã được tỉnh hỗ trợ 7 tỷ đồng. Do vậy, tỉnh không hỗ trợ kinh phí cho xã để hỗ trợ tài sản trên đất theo kiến nghị của cử tri. Đề nghị UBND huyện Tứ Kỳ cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ 120 hộ chưa được nhận hỗ trợ.

c) Về đề nghị tỉnh sớm cấp đủ tiền hỗ trợ dôn ô, đổi thửa tại các địa phương

Thực hiện Kế hoạch số 1704/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh; Căn cứ khả năng ngân sách, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 và Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 về việc hỗ trợ kinh phí chỉnh trang đồng ruộng. Mức hỗ trợ là 1,5 triệu đồng/ha; tổng kinh phí hỗ trợ là 100.906 triệu đồng; số kinh phí này đáp ứng đầy đủ toàn bộ diện tích cần phải hỗ trợ cho công tác chỉnh trang và dôn điền đổi thửa theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố, thị xã và đã cấp đủ cho các địa phương vào năm 2014 và 2015.

Đây là chính sách hỗ trợ chung áp dụng thống nhất cho các địa phương trong tỉnh. Hiện nay, các địa phương đã giải ngân xong nguồn vốn hỗ trợ này và về cơ bản đã thực hiện xong công tác dôn điền, đổi thửa gắn với chỉnh trang đồng ruộng.

11. Cử tri một số huyện, thị xã, thành phố phản ánh việc vay vốn đối với sản xuất nông nghiệp người dân khó tiếp cận được nguồn vốn này, đề nghị tỉnh tiếp tục có giải pháp để người dân được vay vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản.

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam và UBND tỉnh về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 (Nghị định 55), ngành Ngân hàng Hải Dương đã tổ chức hội nghị triển khai Nghị định 55, ký chương trình phối hợp với các tổ chức hội (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân cấp tỉnh, huyện); dành nguồn vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, trong đó có nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép chương trình cho vay theo Nghị định 55 với Chương trình mục tiêu quốc gia cho vay xây dựng nông thôn mới; tăng cường cho vay theo

chuỗi liên kết; đơn giản hóa quy trình, thủ tục vay, linh hoạt trong áp dụng cơ chế bảo đảm tiền vay; tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay;...

Trong quá trình cho vay, ngành Ngân hàng luôn đồng hành cùng với khách hàng. Khi khách hàng vay gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh hoặc do giá cả nông sản giảm sâu, hệ thống ngân hàng đã thực hiện các giải pháp tháo gỡ, như: cơ cấu lại nợ; miễn, giảm lãi vay, lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau; cho vay mới để phục hồi sản xuất kinh doanh đối với khách hàng có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi... giúp khách hàng vượt qua khó khăn, khôi phục và ổn định sản xuất.

Với các chính sách đồng bộ và sự triển khai quyết liệt của ngành Ngân hàng, tín dụng nông nghiệp, nông thôn đã tăng trưởng mạnh mẽ. Tính đến 31/5/2017, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 30.150 tỷ đồng, chiếm 51,4% tổng dư nợ toàn địa bàn, tăng 5,2% so với cuối năm 2016; có trên 200 nghìn khách hàng còn dư nợ, tập trung vào đối tượng khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh và doanh nghiệp.

Như vậy, việc cho vay nông nghiệp trên địa bàn tỉnh luôn được ngành Ngân hàng nghiêm túc triển khai, thực hiện; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay và sử dụng vốn hiệu quả.

Thực tế mấy năm nay, trên địa bàn thường dư thừa một lượng vốn khá lớn, các TCTD đã tích cực tăng cường tìm kiếm, tiếp xúc, kết nối nhu cầu khách hàng, những khách hàng đáp ứng điều kiện đều được tiếp cận vốn tín dụng; ngược lại, một số không đáp ứng đủ điều kiện vay thì không thể cho vay (*ngân hàng là một doanh nghiệp đặc biệt, đi vay để cho vay, phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, hoàn trả vốn cho người gửi tiền, cho vay theo quy chế và phải đảm bảo điều kiện theo quy định. Việc một số người dân khó tiếp cận được nguồn vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp chủ yếu do chưa đáp ứng về mặt chủ thể vay vốn, phương án sử dụng vốn không khả thi, không có khả năng tài chính để trả nợ ngân hàng; hoá đơn, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn không đảm bảo...*)

Trong thời gian tới, NHNN chi nhánh tỉnh tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các giải pháp theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề án nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 – 2020; đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp; cho vay theo chuỗi giá trị, chương trình liên kết... Đặc biệt, Chi nhánh tỉnh sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị “*Thúc đẩy tín dụng nông nghiệp, nông thôn; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp sạch tỉnh Hải Dương*”, qua đó tăng cường khả năng kết nối ngân hàng – khách hàng, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

II. Lĩnh vực công nghiệp, giao thông, xây dựng

1. Cử tri các huyện Gia Lộc, Ninh Giang, Thanh Miện, Thanh Hà, thành phố Hải Dương phản ánh tình trạng các cột điện nằm giữa đường sau khi làm đường xây dựng nông thôn mới, đề nghị tỉnh sớm có giải pháp giải quyết; đề nghị sớm thanh toán kinh phí bàn giao lưới điện hạ áp cho nhân dân xã Lam Sơn, xã Ngô Quyền - huyện Thanh Miện.

a) Về phản ánh tình trạng các cột điện nằm giữa đường sau khi làm đường xây dựng nông thôn mới, đề nghị tỉnh sớm có giải pháp giải quyết.

Hiện nay, trên một số tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh vẫn còn tình trạng cột điện nằm trong lòng đường, do khi thi công mở rộng mặt đường chưa thực hiện di dời, giải phóng mặt bằng. Việc này, tiềm ẩn nguy cơ cao mất an toàn giao thông. Các tuyến đường GTNT do UBND cấp huyện quản lý; UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện di chuyển ngay, kể cả các cọc bê tông không chế phương tiện ra, vào tuyến đường.

b) Về đề nghị sớm thanh toán kinh phí bàn giao lưới điện hạ áp cho nhân dân xã Lam Sơn, xã Ngô Quyền - huyện Thanh Miện

Về bàn giao lưới điện hạ áp cho nhân dân xã Lam Sơn:

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đã tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn (LĐHANT) của xã Lam Sơn - Huyện Thanh Miện vào ngày 14/12/2009 (theo hồ sơ và biên bản giao nhận lưới điện hạ áp lập ngày 14/12/2009 giữa Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương và UBND, HTX dịch vụ điện xã Lam Sơn), theo hồ sơ và biên bản giao nhận hai bên thống nhất ký giao nhận:

- Khối lượng lưới điện hạ áp giao nhận: 19,998 km;
- Giá trị còn lại tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: 711.662.020,00 đồng;
- Nguồn vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: Không xác định được nguồn vốn (vì tại thời điểm giao nhận tài sản không còn hồ sơ gốc để xác định);

Căn cứ văn bản hướng dẫn và hồ sơ, biên bản giao nhận lưới điện hạ áp hai bên giao nhận đã thống nhất ký, Hội đồng thẩm định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh đã thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn giao nhận. Theo Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 15/06/2011 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh Hải Dương bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương (đợt 2), tài sản lưới điện hạ áp của xã Lam Sơn bàn giao được phê duyệt:

- Khối lượng tài sản bàn giao: 19,998 km;
- Tổng giá trị còn lại tài sản bàn giao: 711.662.020,00 đồng; trong đó:
 - Giá trị tài sản bàn giao tăng giảm vốn: 711.662.020,00 đồng;
 - Giá trị tài sản bàn giao hoàn trả vốn: 0,00 đồng;

Theo Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 15/06/2011 của UBND tỉnh Hải Dương, tài sản lưới điện hạ áp xã Lam Sơn - Huyện Thanh Miện bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương được tính theo hình thức tăng giảm vốn (*không có phần giá trị hoàn trả vốn*).

Về bàn giao lưới điện hạ áp cho nhân dân xã Ngô Quyền:

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đã tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn (LDHANT) của xã Ngô Quyền - Huyện Thanh Miện vào ngày 14/07/2009 (theo hồ sơ và biên bản giao nhận lưới điện hạ áp lập ngày 14/07/2009 giữa Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương và UBND, HTX dịch vụ điện xã Ngô Quyền), theo hồ sơ và biên bản giao nhận hai bên thống nhất ký giao nhận:

- Khối lượng lưới điện hạ áp giao nhận: 41,55 km;
- Giá trị còn lại tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: 318.726.226,00 đồng;
- Nguồn vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: Vốn không xác định được nguồn vốn (vì tại thời điểm giao nhận tài sản không còn hồ sơ gốc để xác định) và vốn của HTX dịch vụ điện xã Ngô Quyền;

Căn cứ văn bản hướng dẫn và hồ sơ, biên bản giao nhận lưới điện hạ áp hai bên giao nhận đã thống nhất ký, Hội đồng thẩm định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh (thành lập theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh) đã thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn giao nhận. Theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh Hải Dương bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương (đợt 1), tài sản lưới điện hạ áp của xã Ngô Quyền bàn giao được phê duyệt:

- Khối lượng tài sản bàn giao: 41,55 km;
- Tổng giá trị còn lại tài sản bàn giao: 318.726.226,00 đồng; trong đó:
Giá trị tài sản bàn giao tăng giảm vốn: 220.130.226,00 đồng;
Giá trị tài sản bàn giao hoàn trả vốn: 98.596.000,00 đồng;

Theo quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh Hải Dương, phần giá trị tài sản lưới điện hạ áp xã Ngô Quyền - Huyện Thanh Miện bàn giao được hoàn trả vốn (98.596.000,00 đồng) Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đã hoàn trả xong cho địa phương, còn phần giá trị tài sản lưới điện hạ áp xã Ngô Quyền - Huyện Thanh Miện bàn giao tăng giảm vốn (220.130.226,00 đồng) thì không được hoàn trả vốn.

2. Cử tri huyện Cẩm Giàng đề nghị các cấp, các ngành phối hợp giải quyết dứt điểm tình trạng xe quá khổ, quá tải tập trung dừng, đỗ tại đường 194C gây ách tắc giao thông.

Ngày 12/6/2017, Thanh tra Sở GTVT đã phối hợp Công an huyện Cẩm Giàng và Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Cẩm Giàng kiểm tra, cho cấm 03 biển báo cấm đỗ xe tại Km2 + 360, Km2 + 960 và Km4 + 050 đường 194C để ngăn chặn tình trạng đỗ xe, chủ yếu do lái xe là người địa phương về nhà đỗ xe nghỉ qua đêm. Trong thời gian tới, Sở GTVT tiếp tục giao Thanh tra Sở cùng Công

an huyện Cẩm Giàng thống nhất phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các phương tiện cố tình vi phạm theo phản ánh của cử tri.

3. Cử tri Thành phố Hải Dương phản ánh về việc chậm triển khai thi công đường gom phía Nam đường sắt, ảnh hưởng đến đảm bảo an toàn giao thông sau khi ngăn nút giao thông Tiên Trung; cử tri đề nghị xây dựng thêm cầu vượt đoạn nút giao thông Tiên Trung. Cử tri huyện Kim Thành đề nghị nhiều đoạn đường sắt Hà Nội - Hải Phòng qua các xã trên địa bàn bị lấn chiếm hành lang an toàn, đề nghị tỉnh có giải pháp và xử lý nghiêm;

a) Về phản ánh về việc chậm triển khai thi công đường gom phía Nam đường sắt, ảnh hưởng đến đảm bảo an toàn giao thông sau khi ngăn nút giao thông Tiên Trung; đề nghị xây thêm cầu vượt đoạn nút giao thông Tiên Trung.

- Đoạn đường gom kết nối từ nút giao lập thể ngã ba Hàng đến đường 390B đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào Dự án đầu tư xây dựng nút giao lập thể tại điểm giao cắt giữa đường sắt Hà Nội-Hải Phòng, Quốc lộ 5 và đường 390 tỉnh Hải Dương tại Văn bản số 416/TTg-KTN ngày 11/3/2016; UBND tỉnh cũng đã phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 18/5/2017. Tuy nhiên, đến nay vẫn đang chờ giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương cho dự án nên UBND tỉnh mới giao Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc chuẩn bị gồm: Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công; rà phá bom mìn; đo đạc bản đồ thu hồi đất; khảo sát thiết kế di chuyển các công trình chuyên ngành. Khi công trình có kế hoạch vốn, sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công để triển khai thi công công trình, dự kiến từ năm 2018.

- Việc xây dựng cầu vượt tại vị trí nút giao thông Tiên Trung trong giai đoạn hiện nay là không thực hiện được do kinh phí đầu tư lớn, phải GPMB khu dân cư đông đúc và nhà ga đường sắt. Khi thiết kế xây dựng nút giao cầu vượt qua QL5 và đường sắt Hà Nội – Hải Phòng, kết nối QL5 với huyện Thanh Hà đã nghiên cứu, tính toán và so sánh các yếu tố kinh tế, kỹ thuật, xã hội và đã lựa chọn việc đầu tư xây dựng cầu vượt tại ngã ba Hàng.

b) Về đề nghị nhiều đoạn đường sắt Hà Nội – Hải Phòng qua các xã trên địa bàn bị lấn chiếm hành lang an toàn, đề nghị tỉnh có giải pháp và xử lý nghiêm; đề nghị xây dựng đường gom dân sinh qua các xã trên để ngăn ngừa, kiểm chế tai nạn giao thông.

Thực hiện Quy chế phối hợp số 31/QCPH-BGTVT-UBND ngày 12/8/2013 giữa Bộ Giao thông vận tải với UBND tỉnh Hải Dương trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt. Ban ATGT tỉnh đã tổ chức ký cam kết với 100% các hộ dân sống dọc trên tuyến đường sắt Hà Nội-Hải Phòng, trên địa bàn huyện Kim Thành nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung, cam kết không lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và không tự ý mở các lối đi dân sinh. Để đảm bảo an toàn giao thông, ngăn ngừa và kiểm chế tai nạn giao thông đường sắt, ngày 16/5/2017, Sở GTVT đã phối hợp với đơn vị quản lý đường sắt, UBND huyện Kim Thành kiểm tra, khảo sát hiện trường và đề xuất phương án xây dựng đường gom, rào chắn đảm

bảo ATGT theo đề nghị của Cục Đường sắt Việt Nam tại Văn bản số 631/CĐSVN-VT&ATGT về việc xây dựng hàng rào, đường gom trên địa bàn huyện Kim Thành (*trong đó Cục Đường sắt Việt Nam đề nghị Sở Giao thông vận tải hoàn thành việc lập dự án khả thi đường gom, rào chắn với đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng, đoạn qua địa phận huyện Kim Thành*). Sở GTVT đang triển khai các thủ tục theo quy định báo cáo Bộ GTVT, Cục Đường sắt Việt Nam xem xét để sớm triển khai thực hiện.

4. Cử tri huyện Ninh Giang, Gia Lộc, Bình Giang, Thanh Hà, Nam Sách, Kinh Môn, thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên huyện nay đã xuống cấp. Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Cầu Triều, Cầu Dinh, Cầu Mây địa bàn huyện Kinh Môn; có biển báo cảnh giới đường sắt qua cầu Lai Khê, xã Lai Vu, huyện Kim Thành.

a) Về đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên huyện nay đã xuống cấp.

Theo phân cấp quản lý, các tuyến đường xã, huyện do địa phương quản lý, do vậy các địa phương có trách nhiệm đầu tư cải tạo, nâng cấp. Hiện nay, nguồn vốn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, các công trình giao thông trọng yếu của tỉnh cũng đang phải kêu gọi các hình thức đầu tư không từ nguồn ngân sách tỉnh. Sở GTVT sẽ phối hợp với UBND các huyện xem xét cụ thể các tuyến có nhu cầu và có khả năng huy động từ các nguồn vốn không từ nguồn ngân sách Nhà nước để đề xuất thực hiện. Các tuyến đường khác đề nghị UBND các huyện quan tâm sửa chữa, bảo trì để bảo đảm ATGT.

b) Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng cầu Triều, cầu Dinh, cầu Mây địa bàn huyện Kinh Môn.

- Cầu Mây (*thay thế bến phà Mây*) và cầu Triều (*thay thế bến phà Triều*) thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Bắc - Nam, tỉnh Hải Dương đã được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên chưa được triển khai thực hiện đầu tư. Để giải quyết nhu cầu giao thông đi lại và phát triển kinh tế xã hội của địa phương, trong điều kiện nguồn vốn ngân sách đầu tư còn hạn chế như hiện nay, UBND tỉnh đã giao các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu đề xuất thực hiện đầu tư xây dựng cầu Mây theo hình thức hợp đồng BOT và dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020 (*Theo Thông báo số 108/TB-VP ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh*). Hiện nay, Sở GTVT đã lập đề xuất dự án báo cáo UBND tỉnh; UBND tỉnh đã có Thông báo số 1257/UBND-VP ngày 15/5/2017 yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh đề xuất dự án để đảm bảo hiệu quả và tính khả thi.

- Dự án cầu Dinh, huyện Kinh Môn: UBND tỉnh đã giao Sở GTVT lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư PPP (*Công văn số 3175/UBND-VP ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh*). Đến nay, đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo hình thức hợp đồng BOT đã được lập xong, UBND tỉnh sẽ xem xét, phê duyệt theo quy định, dự kiến thời gian thực hiện dự án trong giai đoạn 2017-2020

c) Về đề nghị gắn biển báo cảnh giới đường sắt qua cầu Lai Khê, xã Lai Vu, huyện Kim Thành.

Đây là đường ngang tại đầu cầu Lai Khê (*cầu dân sinh*), xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành. Hiện là đường ngang hợp pháp do Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải quản lý, bảo trì và đảm bảo an toàn giao thông. Theo khảo sát, tại nút giao này hàng ngày có khoảng ngàn lượt người, phương tiện qua lại nhưng không có gác chắn và người cảnh giới, nguy cơ tiềm ẩn tai giao thông đường sắt là rất cao. Theo kế hoạch của Cục đường sắt Việt Nam, đến hết năm 2018 sẽ lắp đặt toàn bộ gác chắn tự động tại các đường ngang biển báo (*đường ngang hợp pháp*) trên tuyến đường sắt Hà Nội-Hải Phòng, trong đó có vị trí này. Tuy nhiên, trong khi chờ triển khai dự án, Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải đã cam kết bố trí người cảnh giới bắt đầu từ ngày 15/6/2017 (*từ 6h30'-11h30' và từ 14h00'-18h00' hàng ngày*) theo biên bản làm việc ngày 13/6/2017 giữa Ban ATGT tỉnh, Sở GTVT, UBND huyện Kim Thành và Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải. Sở GTVT cùng Ban ATGT tỉnh sẽ tiếp tục báo cáo và đề nghị Bộ GTVT, Cục đường sắt Việt Nam sớm triển khai dự án và tổ chức lắp đặt gác chắn tự động tại vị trí này để đảm bảo ATGT.

5. Cử tri một số huyện đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thi công nâng cấp, sửa chữa, mở rộng một số tuyến đường cụ thể như: dự án mở rộng Quốc lộ 18 và đề án nâng cấp đường sắt đoạn đi qua thị xã Chí Linh; đường từ Đại An đến Cao Xá - huyện Cẩm Giàng; tuyến đường ngã 3 Việt Hồng đi đò Giải; đường giao thông từ Tiên Phong lên Cao Thắng; đoạn đường Đức Chính, Cẩm Văn huyện Cẩm Giàng đi Bắc Ninh; Quốc lộ 37 đoạn qua thị xã Chí Linh. Đồng thời sớm quan tâm đầu tư nâng cấp: tuyến đường liên tỉnh Hải Dương - Hưng Yên qua Thanh Miện; đường giao thông cắt ngang Quốc lộ 37 ra Quốc lộ 18, đi qua đơn vị 490, thị xã Chí Linh; tuyến đường Nguyễn Lân (*An Sinh - Thái Sơn - Bạch Đằng*) huyện Kinh Môn.

a) Về đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thi công nâng cấp, sửa chữa, mở rộng một số tuyến đường cụ thể như: dự án mở rộng QL18 và đề án nâng cấp đường sắt đoạn đi qua thị xã Chí Linh.

- Quốc lộ 18 qua địa bàn tỉnh Hải Dương được đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, thực hiện từ năm 2015. Công tác giải phóng mặt bằng, UBND tỉnh giao UBND thị xã Chí Linh thực hiện từ tháng 4/2015, Sở GTVT được giao là cơ quan đầu mối đôn đốc, tổng hợp tình hình GPMB, nắm bắt khó khăn vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Việc triển khai công tác GPMB của dự án đến nay như sau:

Tuyến chính còn 124m (*3 hộ dài 30m tại phường Cộng Hòa, 9 hộ dài 82m phường Hoàng Tân và 1 hộ dài 12m phường Hoàng Tiên*). Riêng 600m đường dây hạ thế, đã hoàn thành từ ngày 29/5/2017 (*550m hoàn thành từ tháng 12/2016, 50m ngày 29/5/2017 phạm vi thuộc gia đình ông Đước, phường Hoàng Tân*).

02 nút giao: Nút giao Côn Sơn còn 4 hộ chưa xong nguồn gốc đất và cây xăng chưa xác định xong tài sản. Nút giao Sao Đỏ phải di chuyển đường dây trung thế, đã lựa chọn xong nhà thầu, dự kiến triển khai trung tuần 6/2017 và hoàn thành trong tháng 7/2017.

Về việc triển khai thi công của Nhà đầu tư: Đến thời điểm này, nhà thầu thi công cơ bản xong, nhiều đoạn đã thảm bê tông nhựa ở những nơi có mặt bằng.

Quá trình thực hiện, Sở GTVT đã phối hợp với UBND thị xã Chí Linh triển khai công tác GPMB, cùng làm việc, thống nhất vướng mắc, tồn tại, phương án giải quyết; tổng hợp các vướng mắc, các kiến nghị về bồi thường GPMB đề xuất UBND tỉnh giải quyết; tuy nhiên, tiến độ thực hiện, hoàn thành GPMB còn hạn chế, đến nay vẫn còn một số tồn tại trên chưa giải quyết xong. UBND tỉnh Hải Dương tiếp tục chỉ đạo các ngành hoàn thành dứt điểm công tác GPMB QL18 trước ngày 31/7/2017.

b) Về đường từ Đại An – đến Ga Cao Xá, huyện Cẩm Giàng:

Là đường huyện 194B do UBND huyện Cẩm Giàng là Chủ đầu tư được khởi công từ tháng 01/2016, đến nay giải phóng mặt bằng đã cơ bản đủ điều kiện thi công. Việc triển khai thực hiện chậm có nguyên nhân chủ quan, khách quan; UBND huyện Cẩm Giàng đề nghị và được UBND tỉnh Hải Dương điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu thi công đến ngày 30/12/2017 (*Quyết định số 1186a/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 và Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 22/5/2017*). Tiến độ thực hiện dự án chậm, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, lưu thông qua tuyến đường này, đặc biệt là các tồn tại có nguyên nhân chủ quan của nhà thầu trong công tác đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đang khai thác (*mặt đường nhiều ổ gà, đọng nước, lầy lội..., không được sửa chữa gây khó khăn và mất an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông*); đoạn cống thoát nước bên trái được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh bổ sung dự án để thoát nước KCN Lai Cách nhưng chưa thi công có nguy cơ ngập úng khi trời mưa. Sở GTVT đã nhiều lần cùng Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Giàng kiểm tra hiện trường, có các văn bản đề nghị UBND huyện Cẩm Giàng (*văn bản số 1735/TB-SGTVT ngày 09/9/2016, văn bản số 1162/SGTVT-P4 ngày 7/6/2017*) nêu các tồn tại của dự án và đề nghị phương án giải quyết, đẩy nhanh tiến độ; hiện nay dự án vẫn đang triển khai, tuy nhiên tiến độ vẫn còn chậm.

Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri, UBND sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở GTVT yêu cầu Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dự án.

c) Về tuyến đường từ ngã ba Việt Hồng đi đò Giải và đẩy nhanh tiến độ nâng cấp phà Giải:

Là tuyến đường do UBND huyện Thanh Hà quản lý, kết nối từ đường tỉnh 390B (xã Việt Hồng) đến đò Giải sang huyện Kim Thành. Hiện nay tuyến đường và phà Giải đang được lập đề xuất đầu tư theo hình thức BOT. Nhà đầu tư đã hoàn thành hồ sơ đề xuất. Dự kiến trong tháng 7/2017, UBND tỉnh sẽ xem xét, phê duyệt dự án, triển khai xây dựng trong Quý I/2018..

d) Về tuyến đường từ Tiên Phong lên Cao Thắng:

Là đường do UBND huyện Thanh Miện quản lý, những năm qua tỉnh đã hỗ trợ đầu tư cải tạo, sửa chữa bằng nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ (2km). Các đoạn còn lại, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Thanh Miện chủ động cân đối nguồn kinh phí sớm sửa chữa để bảo đảm sự đi lại của nhân dân thuận lợi.

e) Về đoạn đường từ Đức Chính, Cẩm Văn huyện Cẩm Giàng đi tỉnh Bắc Ninh.

Tuyến đường trên là tuyến đê sông Thái Bình, do khó khăn về nguồn vốn, tuyến đường này vẫn chưa bố trí được kế hoạch vốn để nâng cấp, sửa chữa.

d) Về Quốc lộ 37 đoạn Km77+850-Km93+839 qua thị xã Chí Linh:

Dự án đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2164/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2011. Do khó khăn về vốn nên chưa thể triển khai thực hiện.

e) Về đầu tư, nâng cấp tuyến đường liên tỉnh Hải Dương – Hưng Yên qua huyện Thanh Miện.

Cấp tuyến đường liên tỉnh Hải Dương - Hưng Yên qua địa bàn huyện Thanh Miện hiện có Quốc lộ 38B đang ủy thác cho Sở GTVT Hải Dương quản lý, bảo trì. Năm 2011, Bộ GTVT đã cải tạo, nâng cấp và đưa vào khai thác toàn tuyến (trừ 3 cầu: cầu Tràng Thưa, cầu Cống Neo, cầu Tràng); đến năm 2015, Bộ GTVT tiếp tục cải tạo, nâng cấp 3 cầu còn lại và đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng từ cuối năm 2016, đảm bảo toàn tuyến đồng bộ đạt tiêu chuẩn quy mô đường cấp III, đáp ứng được nhu cầu vận tải.

f) Về đường giao thông cắt ngang QL37 ra QL18, đi qua đơn vị 490, thị xã Chí Linh (đường từ QL37 vào đền Chu Văn An):

UBND tỉnh đang xem xét chủ trương đầu tư, sử dụng dùng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ hỗ trợ. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên chủ trương đầu tư chưa được phê duyệt.

6. CỬ TRI HUYỆN NINH GIANG PHẢN ÁNH ĐƯỜNG TRỤC BẮC NAM HIỆN NAY ĐANG TẠM DỪNG THI CÔNG NHƯNG KHÔNG CÓ NGƯỜI TRÔNG COI. ĐỀ NGHỊ CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ LIÊN QUAN XEM XÉT TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN; ĐỒNG THỜI CHỈ ĐẠO ĐƠN VỊ THI CÔNG SỚM TRẢ TIỀN THUÊ ĐẤT VẼN CÒN NỢ CỦA DÂN.

Công trình đường trục Bắc – Nam (giai đoạn 1) đoạn Km9+400-Km18+224 đã được khởi công ngày 18/2/2014; tuy nhiên, do khó khăn về vốn nên đến tháng 7/2015 đã tạm dừng thi công. Để phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách, đảm bảo mục tiêu của dự án, trước mắt sớm hoàn thành thông xe đoạn từ nút giao đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng đến cầu Hiệp, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 phê duyệt điều chỉnh dự án. Hiện nay, Sở GTVT chỉ đạo Tư vấn đang lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, dự kiến hoàn thành phê duyệt trước 15/7/2017 để tiếp tục thi công.

Trong quá trình triển khai thi công nhà thầu thi công đã thuê đất của một số hộ dân để làm mặt bằng, cụ thể:

- Địa phận xã Tân Phong: Thuê thêm mỗi bên đường 02 m tính từ cọc GPMB để tập kết đất, với diện tích là 5700m². Đến tháng 01/2016 nhà thầu thi công đã hoàn trả lại mặt bằng cho các hộ dân để canh tác. Số tiền còn lại phải thanh toán cho các hộ dân khoảng 51 triệu đồng.

- Địa phận xã Hưng Thái: Thuê đất của 01 hộ dân để làm nhà Ban điều hành với diện tích là 2000 m². Nhà thầu đã thanh toán hết tháng 8/2016. Số tiền còn lại chưa thanh toán khoảng 36 triệu đồng.

Sở Giao thông vận tải đã giao cho Ban Quản lý các dự án giao thông làm việc và yêu cầu các đơn vị thi công thanh toán kinh phí cho các hộ dân, xong trước ngày 30/7/2017.

7. Cử tri huyện Thanh Hà đề nghị tỉnh kiến nghị Trung ương mở điểm lên đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; quan tâm xây dựng cầu vượt cho công nhân qua đường khu công nghiệp cầu Lai Vu; đẩy nhanh tiến độ thi công đường 390 đoạn từ bến xe thị trấn Thanh Hà về đến cầu Hợp Thanh xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà; đẩy nhanh tiến độ nâng cấp phà Giải.

a) Về đề nghị tỉnh kiến nghị Trung ương mở điểm lên đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng.

Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng qua địa bàn tỉnh Hải Dương dài 40,2Km. Theo dự án được Bộ GTVT phê duyệt, Hải Dương có 3 nút giao liên thông (*nút giao với đường tỉnh 392, huyện Bình Giang, nút giao QL38B huyện Gia Lộc và nút giao đường 390B huyện Thanh Hà*). Nhà đầu tư là Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (*VIDIFI*). Công tác GPMB cả 3 nút giao này các địa phương đã thực hiện xong; tuy nhiên, căn cứ vào tính toán hiệu quả dự án và lưu lượng xe khi đầu tư các nút giao này, nên thời điểm hiện nay, nhà đầu tư chưa thực hiện nút giao tại Bình Giang và Thanh Hà; giai đoạn 1, chỉ đầu tư 01 nút giao với QL38B huyện Gia Lộc, các nút giao còn lại đầu tư ở giai đoạn 2, khi tính toán lưu lượng xe tăng đảm bảo hiệu quả dự án. Trên thực tế, hiện nay tuyến đường cao tốc này đã đưa vào khai thác thu phí, nhưng hiệu quả thu phí không đáp ứng được so với phương án tài chính trong Hợp đồng BOT. Theo thông tin từ VIDIFI, nhà đầu tư đang phải chịu bù lỗ 2,5 tỷ/ngày (*đã trừ số tiền thu phí trên đường cao tốc và QL5*). Vì vậy, việc đầu tư tiếp 2 nút giao còn lại nêu trên chưa xác định thời hạn thực hiện.

Về đề nghị đầu tư 02 nút giao này, UBND tỉnh đã có Văn bản đề nghị Bộ GTVT, gần đây UBND tỉnh tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ (*Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 17/6/2016*) về đầu tư 2 nút giao này, nhưng hiện nay vẫn chưa được giải quyết.

b) Xây dựng cầu vượt cho công nhân qua khu công nghiệp Lai Vu.

Dự án đảm bảo giao thông ra vào khu công nghiệp Lai Vu đã được UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn I, giao Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Lai Vu làm chủ đầu tư, dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2017 để điều chỉnh việc tổ chức giao thông, mở giải phân cách giữa QL5 với công chính Khu Công nghiệp Lai Vu để công nhân và phương tiện ra, vào khu công nghiệp thuận lợi.

Việc đầu tư xây dựng nút giao khác mức (làm cầu vượt QL5) sẽ được thực hiện ở giai đoạn 2.

c) Về tiến độ thi công đường 390 đoạn từ bến xe thị trấn Thanh Hà về đến cầu Hợp Thanh xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà.

- Dự án đường tỉnh 390 đoạn từ bến xe thị trấn Thanh Hà về đến cầu Hợp Thanh đã được UBND tỉnh giao UBND huyện Thanh Hà thực hiện đầu tư. Đề phù hợp với nguồn vốn đầu tư, UBND huyện Thanh Hà đang phân kỳ giai đoạn để từng bước thực hiện; hiện nay đang thực hiện giải phóng mặt bằng đoạn từ Bến Xe Thanh Hà đến chùa Hào (dài 1Km), dự kiến đầu tháng 7/2017 khởi công và hoàn thành trong năm 2017. Đoạn còn lại trên cơ sở cân đối nguồn vốn từ đầu giá thu tiền sử dụng đất của huyện sẽ tiếp tục triển khai thực hiện.

8. Cử tri huyện Kim Thành đề nghị tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng cầu Bãi Giữa thôn Xuân Mang, xã Tuấn Hưng theo dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Dự án các cầu giao thông nông thôn sử dụng vật tư thu hồi từ Dự án nâng cao an toàn cầu đường sắt trên tuyến đường sắt Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có cầu Bãi Giữa, thôn Xuân Mang, xã Tuấn Hưng đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi năm 2016. Hiện nay, Sở GTVT đang triển khai lập thiết kế - bản vẽ thi công để trình UBND tỉnh duyệt, dự kiến thi công năm 2018.

9. Cử tri huyện Thanh Miện phản ánh trạm bơm Mi Động, huyện Thanh Miện được cải tạo nhưng chưa phù hợp thực tế sử dụng; đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng xem xét; đánh giá chính xác tác động của dự án đối với môi trường; đề nghị tỉnh quan tâm hơn nữa đến công tác tu sửa, kè lại đê điều, chỉ đạo Chi cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh xem xét giải quyết những vấn đề còn tồn tại; đồng thời hỗ trợ kè 4km còn lại của tuyến đê tả Sông Luộc thuộc địa phận huyện Thanh Miện.

a) Về trạm bơm Mi Động, huyện Thanh Miện được cải tạo nhưng chưa phù hợp thực tế sử dụng

Trạm bơm My Động do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải (trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT) quản lý, khai thác với quy mô 10 máy x 8.000m³/h, tiêu cho 3.277ha (huyện Thanh Miện 2.420ha, huyện Phù Cù - Hưng Yên là 857ha). Năm 2010, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống đầu mối trạm bơm My Động và giao Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải làm chủ đầu tư đến nay dự án đã triển khai thực hiện xong khu đầu mối trạm bơm và 02 cống là cống Thanh Giang và cống Hội Yên. Tuy nhiên, hiện tại còn cống Vàng Xá (thuộc huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên) ngăn lưu vực tiêu giữa trạm bơm My Động và trạm bơm La Tiến - Hưng Yên chưa được bổ sung hệ thống điều tiết dẫn đến chưa khép kín vùng tiêu của lưu vực huyện Thanh Miện nên trạm bơm My Động chưa chủ động tiêu úng, chưa phát huy hiệu quả của trạm bơm. Để đảm bảo chủ động tiêu úng cho phần lưu vực thuộc huyện Thanh Miện, UBND tỉnh sẽ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bố trí

nguồn kinh phí bổ sung hệ thống điều tiết tại cống Vàng Xá để ngăn tách lưu vực tiêu giữa trạm bơm My Động và trạm bơm La Tiến – Hưng Yên.

b) Về hồ trợ kè 4km còn lại của tuyến đê tả Sông Luộc thuộc địa phận huyện Thanh Miện

Đê tả sông Luộc thuộc địa bàn huyện Thanh Miện với tổng chiều dài là 2,950 km (từ K20+700 - K23+650) là đê cấp II. Toàn bộ mặt đê đã được cứng hóa bằng bê tông. Trong năm 2017, Tổng cục Thủy lợi đầu tư cho tu bổ lại những đoạn mặt đê bị xuống cấp với tổng chiều dài 1,65km. Như vậy toàn tuyến đê tả sông luộc thuộc huyện Thanh Miện cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về đê điều và giao thông phòng chống thiên tai.

Những năm trước 2009, tình trạng sạt lở bờ sông và mái kè trong các mùa mưa lũ đã làm mất diện tích đất canh tác ngoài bãi sông (*ngoài bồi*), uy hiếp đến an toàn, tính mạng của một số hộ dân. Từ năm 2009 đến năm 2011, tuyến bờ sông trên địa phận xã Tiền Phong được đầu tư xây dựng mới và cải tạo sửa chữa 1,869 km kè hộ bờ tương ứng từ K19+600 - K21+710 đê tả sông Luộc ở những vị trí xung yếu và nguy hiểm nhất, cơ bản đã đảm bảo an toàn cho bồi ngoài đê và đê chính trong các mùa lũ bão.

Hiện tại vị trí bờ lở tương ứng từ K18+500 - K19+250 đê tả sông Luộc (*khu vực thôn Đồng Chấm*) từ năm 2014 đến nay, bờ sông có diễn biến sạt lở nhẹ, tuy nhiên bờ sông cách chân đê trên 1.000m chưa ảnh hưởng tới an toàn công trình đê điều, Sở Nông nghiệp & PTNT đã yêu cầu cơ quan Quản lý đê điều theo dõi sát diễn biến.

Để đảm bảo an toàn công trình đê điều, chống sạt lở bờ sông, đề nghị UBND huyện Thanh Miện chỉ đạo các phòng ban chức năng, UBND xã Tiền Phong phối hợp Hạt quản lý đê Thanh Miện tập trung xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, đặc biệt là tình trạng chất thải vật liệu, hoạt động bên bãi, xây dựng công trình sát mép bờ sông, trong hành lang đê, lên cả mái đê; chạy xe quá tải trọng gây hư hại mặt đê ...

10. Cử tri thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển Khu công nghiệp Cộng Hoà, thị xã Chí Linh để hạn chế thất thoát, lãng phí nguồn lực; tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người dân.

Quá trình đầu tư xây dựng, phát triển Khu công nghiệp (KCN) Cộng Hoà, thị xã Chí Linh có một số nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến tiến độ như: Việc điều chỉnh hướng tuyến đường 398B (*theo dự án đã được phê duyệt trước đây đi cắt ngang KCN Cộng Hoà, nay không đi qua KCN*); việc giảm diện tích sử dụng đất KCN (*trong đó tách một phần diện tích để thực hiện dự án Khu đô thị mới phía Đông thị xã Chí Linh*), dẫn tới phải điều chỉnh quy hoạch KCN. Theo văn bản số 1156/TTg-KTN ngày 14/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Hải Dương, diện tích KCN Cộng Hoà giảm xuống còn 200ha. Sau khi Quy hoạch chi tiết xây dựng KCN Cộng Hoà được UBND phê duyệt điều chỉnh (*năm 2015*), chủ đầu tư hạ tầng KCN là Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam đã khẩn

trương phối hợp với UBND thị xã Chí Linh hoàn thành công tác di chuyển các đường điện cao thế, trung thế đi qua đất KCN; đồng thời hoàn thiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường ... của KCN và tích cực triển khai xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư. Hiện nay một số hạng mục hạ tầng như các trục đường giao thông chính của KCN, san nền cho diện tích còn lại đang được khẩn trương thi công. KCN có tổng diện tích đất quy hoạch xây dựng các nhà máy 145,54ha, đã thu hút được 01 dự án thứ cấp với diện tích đất sử dụng 52,55ha (*chiếm 36,1% tổng diện tích đất quy hoạch xây dựng các nhà máy*) là dự án nhà máy sản xuất gạch ốp lát cao cấp. Nhà máy trên đã cơ bản hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị, chuẩn bị đi vào sản xuất từ tháng 8/2017, tạo việc làm cho khoảng 700 - 1.000 lao động.

Tuy nhiên đến nay trên phạm vi đất của KCN Cộng Hòa vẫn tồn tại một số hạng mục chưa được di dời: Khoảng 200 ngôi mộ nằm rải rác; trạm bơm thôn Đồng Cờ; bãi tập kết rác thải của thị xã Chí Linh, bãi tập kết rác với diện tích khá lớn... gây khó khăn đối với công tác thu hút, kêu gọi đầu tư vào KCN Cộng Hòa; UBND tỉnh đã giao các Sở, ngành có liên quan, phối hợp với UBND thị xã Chí Linh giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp để KCN sớm đi vào hoạt động.

III. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Cử tri huyện Nam Sách, Ninh Giang, Thanh Hà, Gia Lộc, thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho người dân; xử lý nghiêm bán đất trái thẩm quyền, có chính sách thông thoáng hơn về đấu giá quyền sử dụng đất để tạo thuận lợi cho cơ sở;

a) Về công tác cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân: Đến nay công tác cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã triển khai đồng loạt, tỷ lệ bình quân đạt 94,0%.

Số lượng hồ sơ cấp GCN còn tồn đọng hầu hết đều có nguyên nhân cơ bản là hồ sơ địa chính phục vụ xác định nguồn gốc đất không đầy đủ, nguồn gốc đất chưa rõ ràng, đất cấp sai thẩm quyền, có tranh chấp, lấn chiếm đất công, khi thực hiện các quyền không làm thủ tục theo quy định, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính, ...

Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai trong đó có nhiều điểm mới nhằm tháo gỡ các khó khăn, bất cập khi thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và cấp GCN cho các hộ có nguồn gốc đất không rõ ràng, giao đất trái thẩm quyền, mua bán, chuyển nhượng nhưng không thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định, ...

Thực hiện Luật đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang tích cực triển khai, tham mưu UBND tỉnh nhiều biện pháp nhằm sớm đưa các quy định của pháp luật đất đai vào thực tiễn, tháo gỡ các khó khăn, bất cập và đẩy nhanh tiến độ cấp GCN cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định, cụ thể: tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai như quy định về hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được phép tách thửa, quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài

chính về đất đai, quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, ...; thường xuyên đôn đốc phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổng hợp, báo cáo các hộ gia đình, cá nhân còn vướng mắc, tập trung giải quyết theo thẩm quyền để hoàn chỉnh hồ sơ và cấp GCN, trả lời, tháo gỡ một số vướng mắc bằng văn bản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai của các cấp huyện, xã; trực tiếp làm việc với một số huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, phối hợp với đài phát thanh truyền hình Hải Dương tổ chức buổi tọa đàm vấn đề cấp GCN quyền sử dụng đất, ...

b) Về việc đề nghị xử lý nghiêm bán đất trái thẩm quyền: Pháp luật đất đai hiện nay chỉ cho phép xử lý hợp pháp hóa đối với những trường hợp giao đất trái thẩm quyền trước ngày 01/7/2014 nếu thỏa mãn các điều kiện quy định, mọi trường hợp giao đất trái thẩm quyền từ ngày 01/7/2014 trở đi đều không được công nhận và phải bị xử lý.

Qua phản ánh của cử tri, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cương quyết thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c) Đối với nội dung đề nghị có chính sách thông thoáng hơn về đấu giá quyền sử dụng đất để tạo thuận lợi cho cơ sở.

Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 15/11/2016, công tác đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp. Theo đó, tất cả các phương án giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đều được xây dựng theo 04 phương pháp: so sánh trực tiếp, chiết trừ, thặng dư, thu nhập và đều phải trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Từ ngày 15/11/2016, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước có hiệu lực thi hành thì quy định về việc xác định giá khởi điểm đã có sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (*tính theo giá đất trong Bảng giá đất*) dưới 20 tỷ đồng là giá đất cụ thể do cơ quan tài chính xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất (*tức là giá khởi điểm được xác định trên cơ sở giá đất quy định tại Bảng giá và hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND tỉnh quy định không phải trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt*).

+ Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (*tính theo giá đất trong Bảng giá đất*) từ 20 tỷ đồng trở lên

là giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định, chuyển cho Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương do Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Thực tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương, các thửa đất, khu đất đề nghị xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá đa số có giá trị dưới 20 tỷ đồng; theo quy định nêu trên thì quy định về xác định giá khởi điểm đối với các thửa đất, khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng về trình tự, thủ tục xác định đã được rút ngắn và đơn giản hơn.

2. Cử tri huyện Cẩm Giàng, Thanh Miện phản ánh việc xử lý đất dôi dư, đất xen kẹt còn khó khăn do áp giá theo quy định của UBND tỉnh quá cao, đề nghị tỉnh quan tâm tháo gỡ, có hướng dẫn cụ thể và áp giá linh hoạt hơn.

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong thời gian qua, các thửa đất dôi dư, xen kẹt được xử lý cơ bản là những thửa đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng (*tính theo giá đất trong Bảng giá đất*). Do vậy giá đất được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất, cụ thể giá đất được xác định trên cơ sở Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất do UBND tỉnh quy định.

Bảng giá đất đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 (*đã được sửa đổi, bổ sung*) áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019, theo đó cũng đã quy định việc xác định nhóm xã, khu vực đất, vị trí đất làm cơ sở xác định đơn giá của các thửa đất nêu trên thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện.

Vì vậy, trong quá trình áp giá mà giá đất quá cao không phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường thì UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh Bảng giá đất hoặc đề nghị Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp.

3. Cử tri một số huyện đề nghị tỉnh nghiên cứu quy định nâng diện tích nhà trông coi trên đất chuyển đổi cho phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện nay.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và xây dựng nhà trông coi trên đất nông nghiệp chuyển đổi.

Tại dự thảo này, đã quy định cụ thể về diện tích xây nhà trông coi trên đất chuyển đổi theo hướng tăng diện tích so với trước đây, cụ thể: dự thảo lần này quy định 03 mức diện tích nhà trông coi từ 20m², 30m² và 40m² tương ứng với từng loại diện tích đất khu vực chuyển đổi nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết của các hộ và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xem xét, phê duyệt Quy định về quản lý và xây dựng nhà trông coi trên đất nông nghiệp chuyển đổi.

4. Cử tri nhiều huyện đề nghị các ngành chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết dứt điểm tình trạng làm nhà trái phép trên đất chuyển đổi, xử lý nghiêm các giao dịch mua bán đất chuyển đổi.

Mặc dù các cơ quan Nhà nước đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng thực tế việc làm nhà trái phép trên đất chuyển đổi vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh nguyên nhân từ sự cố ý của người dân còn có sự buông lỏng quản lý hoặc xử lý thiếu kiên quyết của một số chính quyền cấp xã, sự vào cuộc chưa thật sự quyết liệt của một số chính quyền cấp huyện.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về xây nhà trông coi trên đất chuyển đổi, trong đó quy định xử lý việc xây nhà trông coi trên đất chuyển đổi đối với từng trường hợp cụ thể. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3217/KH-UBND ngày 13/12/2016 thực hiện Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất giai đoạn đến 2020, trong đó có nội dung giao Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tăng cường thanh tra công tác quản lý Nhà nước về đất đai, việc sử dụng đất đai của các chủ thể quản lý, sử dụng đất.

UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố thống kê các trường hợp vi phạm để tiếp tục phân loại xử lý, xây dựng giải pháp giám sát thường xuyên tới các thôn, xóm nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp xây nhà trái phép, mua bán trái phép đất chuyển đổi theo đúng các quy định của pháp luật đất đai và Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

5. Cử tri các huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Nam Sách, Thanh Hà, Kim Thành, Kinh Môn đề nghị tỉnh nghiên cứu quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực được quy hoạch chuyển đổi trang trại chăn nuôi. Đề nghị tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc xử lý rác thải, chất thải, nước thải, khí thải tại các khu công nghiệp.

a) Về đề nghị tỉnh nghiên cứu quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực được quy hoạch chuyển đổi trang trại chăn nuôi.

Theo quy định về nguyên tắc bảo vệ môi trường thì “*tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm khác theo quy định*” và việc xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực được quy hoạch chuyển đổi trang trại chăn nuôi không thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường. Do đó, sau khi được chuyển đổi trang trại chăn nuôi thì các chủ trang trại phải có phương án bảo vệ môi trường (*thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải*) và phải tự chi trả chi phí xử lý ô nhiễm nếu gây ô nhiễm môi trường.

Trong trường hợp điểm ô nhiễm cần xử lý không xác định được chủ sở hữu gây ô nhiễm trước đây mà chính quyền địa phương muốn đề xuất hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường chung tại khu vực được quy hoạch chuyển đổi trang trại chăn nuôi thì chính quyền địa phương tổ chức khảo sát, xác định diện tích các vùng bị ô nhiễm và đánh giá quy mô, công nghệ xử lý đang áp

dụng trên cơ sở mức độ ô nhiễm của từng khu vực chính quyền địa phương báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí xử lý.

b) Về đề nghị tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc xử lý rác thải, chất thải, nước thải, khí thải tại các khu công nghiệp

Công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp (KCN):

Tỉnh Hải Dương có 10 KCN đã được thành lập, đã và đang đầu tư xây dựng hạ tầng, đi vào hoạt động; trong đó KCN Việt Hòa - Kenmark hiện tại đang tạm dừng hoạt động, KCN Cộng Hòa và KCN Cẩm Điền - Lương Điền mỗi khu có 01 dự án thứ cấp đang tiến hành xây dựng, 7 KCN có dự án thứ cấp hoạt động. Công tác quản lý môi trường tại các KCN như sau:

- *Môi trường nước*: Trong 7 KCN có dự án thứ cấp hoạt động, 5 KCN có trạm xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động, xử lý nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định, 01 KCN đã hoàn thiện xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, đang đưa vào vận hành thử nghiệm. Riêng KCN Lai Cách do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng nên chưa xây dựng được trạm xử lý nước thải; tuy nhiên các dự án trong KCN đều phải tự xử lý nước thải đạt mức A của QCVN 40:2011/BTNMT trước khi đầu nối vào hệ thống nước thải của KCN. Một số dự án có lượng nước thải sản xuất lớn được Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh cho phép xả thẳng ra nguồn tiếp nhận (*không qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN*), các chủ dự án đều phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động truyền dữ liệu thường xuyên về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát.

Đã có 4 KCN bao gồm: Đại An, Nam Sách, Phúc Điền, Tân Trường đã cơ bản hoàn thiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và bắt đầu truyền dữ liệu về hệ thống tiếp nhận đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát và theo dõi chất lượng thường xuyên. Ngoài ra tại KCN Lai Vu có 01 dự án thứ cấp là Công ty TNHH Dệt Pacific cũng đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động. Chất lượng nước thải của các KCN đều được kiểm soát đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định.

- *Môi trường không khí, tiếng ồn*: Các dự án thu hút đầu tư vào các KCN của tỉnh phần lớn là của các nhà đầu tư có công nghệ tiên tiến, ít ảnh hưởng đến môi trường như các ngành nghề lắp ráp điện, điện tử (*các nhà đầu tư chủ yếu đến từ các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc...*). Có một số dự án phát sinh khí thải từ hoạt động của lò hơi, phát sinh mùi như nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, sản xuất thức ăn chăn nuôi. Theo kết quả quan trắc của các công ty kinh doanh hạ tầng và kết quả quan trắc của mạng lưới quan trắc môi trường không khí tỉnh Hải Dương tại các KCN cho thấy kết quả quan trắc khí thải, tiếng ồn đều đảm bảo theo quy định (*hiện tại có dự án Dệt Pacific tại KCN Lai Vu có lượng khí thải lớn đã lắp đặt hệ thống giám sát tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường*).

- *Chất thải rắn*: Theo quy hoạch các KCN của tỉnh không bố trí khu vực tập kết chất thải rắn tập trung, vì vậy các doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý. Theo số liệu tổng hợp từ các doanh

nghiệp, khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh năm 2016 khoảng 31.335 tấn, số lượng chất thải nguy hại phát sinh năm 2016 khoảng 9.674 tấn (phần lớn chất thải nguy hại trên có thành phần là sắt, thép bị nhiễm dầu, sau khi súc rửa sẽ được tái chế), trong đó thành phần chất thải có khả năng tái chế chiếm phần lớn. Các cơ sở đã đang hoạt động trong KCN đã thực hiện việc phân loại cơ bản đúng quy định và chuyên giao chất thải cho các đơn vị có năng lực xử lý.

Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc xử lý rác thải, chất thải, nước thải và khí thải của KCN:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường rà soát, kiểm tra các dự án đang hoạt động có nguồn thải lớn và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, năm 2016 Ban Quản lý các KCN (Ban Quản lý) đã phối hợp với đoàn thanh tra của Tổng cục Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra tại 6 KCN. Kết quả thanh tra cho thấy phần lớn các doanh nghiệp đã chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như: Chưa thực hiện quan trắc đủ vị trí, tần suất theo hồ sơ đánh giá tác động môi trường; khu vực tập kết chất thải chưa đảm bảo theo đúng kỹ thuật;...

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm Ban Quản lý thường xuyên tiến hành giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để yêu cầu doanh nghiệp phải có biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Năm 2017, UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý thực hiện đề tài khoa học “*Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại các KCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”, hiện tại Ban Quản lý đang tiến hành khảo sát công tác quản lý chất thải rắn và nước thải của toàn bộ doanh nghiệp trong các KCN.

Định hướng tập trung công tác quản lý môi trường tại các KCN trong thời gian tới:

Trong thời gian tới, Ban Quản lý sẽ tích cực phối hợp với Tổng cục Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một số dự án có nguồn thải lớn, có ngành nghề tiềm ẩn các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường tiến hành giám sát tình hình phân loại và chuyên giao chất thải của các doanh nghiệp và của các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý.

6. Cử tri một số huyện đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc xả thải của một số nhà máy, doanh nghiệp, xử lý nghiêm những đơn vị vi phạm, cụ thể: lò đốt rác Cao An xã Cẩm Định, các công ty gần thôn Tiên Trụ, huyện Cẩm Giàng; nhà máy rác thải Kim Thành; nhà máy rác thải nằm trên địa bàn xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà...; nhà máy sản xuất đất đèn thuộc mỏ đất Trúc Thôn, thị xã Chí Linh. Cho phép chuyển rác thải từ các điểm chứa của xã Kim Xuyên, thị trấn Phú Thái, và các xã ven Quốc lộ 5A thuộc địa bàn huyện Kim Thành về Nhà máy xử lý rác thải của tỉnh. Có chế tài xử phạt nghiêm việc xả thải

nước bẩn, rác thải ra sông, đặc biệt từ Cầu Neo - Sông Tô Lâm, huyện Thanh Miện.

a) Lò đốt rác Cao An

- Lò đốt rác Cao An là công trình lò đốt rác thí điểm nhằm xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Cao An, được UBND tỉnh phê duyệt cho UBND xã Cao An làm chủ đầu tư và quản lý vận hành, công trình hoàn thiện đưa vào vận hành từ tháng 4/2015.

Quá trình quản lý vận hành công trình lò đốt rác, UBND xã Cao An có ký Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH MTV Biên Hòa I, đã giao cho Công ty này quản lý vận hành lò đốt từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2016. Trong khoảng thời gian này, Công ty Biên Hòa I đã ký hợp đồng tiếp nhận xử lý rác thải công nghiệp thông thường cho một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện Cẩm Giàng để đốt kèm với rác thải sinh hoạt của xã Cao An, với lý do: Rác thải sinh hoạt có độ ẩm cao đốt khó cháy, cần đốt kèm rác công nghiệp để nâng nhiệt trị, giảm khói; đồng thời, việc xử lý rác công nghiệp để có nguồn thu thêm chi trả cho công nhân vận hành lò đốt, tiền thu phí vệ sinh chi đủ chi trả cho tổ thu gom, kinh phí chi trả cho công nhân vận hành không có nguồn nào khác.

Từ tháng 08/2016, UBND xã Cao An đã chấm dứt hợp đồng với Công ty Biên Hòa I và UBND xã trực tiếp quản lý tổ vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt. Để duy trì mức thu nhập cho người vận hành lò đốt rác thải, tổ vận hành lò đốt rác thải của xã tự thu chi nhờ kinh phí xã hội hóa bằng việc liên kết xử lý rác thải với một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhưng không thực hiện bằng hợp đồng.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Cẩm Giàng, UBND xã Cao An thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Đối với UBND huyện Cẩm Giàng:

Tăng cường trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nói chung và hoạt động quản lý đối với rác thải sinh hoạt nói riêng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện, UBND xã Cao An đánh giá hiệu quả xử lý đối với hoạt động của Khu lò đốt rác thải sinh hoạt của xã Cao An để kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống sự cố gây ô nhiễm môi trường cũng như làm cơ sở để lập dự án, lập thủ tục hành chính về môi trường theo quy định nếu hiệu quả xử lý môi trường của lò đốt đảm bảo quy chuẩn môi trường cho phép, an toàn với khu dân cư xung quanh.

Lập phương án tổng thể về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đối với UBND xã Cao An:

Tăng cường trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã và tăng cường chỉ đạo tổ vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật được bàn giao; dừng ngay và nghiêm cấm

việc tiếp nhận, đốt chất thải công nghiệp; cải tạo các thiết bị của lò đốt đang xuống cấp.

Thu gom, tập kết rác thải vào đúng vị trí khu vực tập kết, không để phát tán chất thải vào các ao khu vực xung quanh lò đốt.

Đánh giá hiệu quả xử lý môi trường đối với hoạt động của lò đốt rác thải sinh hoạt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện Cẩm Giàng, UBND tỉnh Hải Dương để theo dõi, đánh giá hiệu quả.

- UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc, phối hợp giám sát thực hiện các chỉ đạo nêu trên.

b) Các Công ty gần thôn Tiên, thôn Trụ, huyện Cẩm Giàng

Các Công ty gần thôn Tiên, thôn Trụ, huyện Cẩm Giàng tập trung chủ yếu trên tuyến đường từ đường 5A vào ga Cao Xá. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang kiểm tra, thanh tra đối với một số cơ sở có ý kiến phản ánh về bảo vệ môi trường gồm: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Hóa chất Hải Dương, Công ty Dệt Hopex. Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xử lý các hành vi vi phạm của các Công ty theo quy định; đồng thời tiếp tục phối hợp với UBND huyện Cẩm Giàng rà soát đánh giá việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các Công ty khác trên địa bàn, tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định.

c). Nhà máy rác thải Kim Thành

Nhà máy rác thải Kim Thành được UBND tỉnh quy hoạch để xử lý rác thải sinh hoạt cho thành phố Hải Dương cùng một số địa bàn xung quanh của huyện Kim Thành. Địa điểm có 03 Nhà máy gồm: Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt (*dự án ODA*) hiện được giao cho Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Hải Dương quản lý và đang tạm dừng hoạt động; Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt theo công nghệ Seraphin của Công ty Cổ phần Môi trường APT-Seraphin Hải Dương; Nhà máy xử lý chất thải nguy hại của Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ thương mại Môi Trường Xanh.

Thời gian qua có nhiều ý kiến phản ánh việc gây ô nhiễm môi trường đối với khu vực các nhà máy xử lý rác trên, qua công tác theo dõi, quản lý cho thấy nguyên nhân chủ yếu là do việc tồn đọng lượng rác thải sinh hoạt lớn của Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt theo công nghệ Seraphin. Nguyên nhân tồn đọng lượng rác trên là do:

Công ty Cổ phần Môi trường APT-Seraphin Hải Dương lắp đặt lò đốt rác chậm tiến độ; Dự án ODA tạm dừng hoạt động dẫn đến lượng rác phải đốt tăng lên;...

Để từng bước giải quyết tình trạng tồn đọng rác thải có nguy cơ ảnh hưởng ô nhiễm môi trường xung quanh, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở ngành liên quan, UBND huyện Kim Thành, UBND huyện Thanh Hà tăng cường công tác kiểm tra, giám sát yêu cầu các Công ty vận hành các công trình xử lý môi trường đảm bảo quy chuẩn môi trường cho phép trong quá trình xử lý chất thải; yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Môi trường APT-Seraphin Hải

Dương triển khai hoàn thiện việc lắp đặt lò đốt rác theo quy mô dự án (*có tiến độ thời gian cụ thể*) để khẩn trương xử lý lượng rác tồn đọng; kiểm soát xử lý nước rỉ rác đảm bảo quy chuẩn môi trường cho phép.

d) Nhà máy đất đèn thuộc mỏ đất Trúc Thôn, thị xã Chí Linh

Nhà máy sản xuất đất đèn thuộc Công ty Cổ phần Trúc Thôn, bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 1990 với công suất khoảng 1000 tấn sản phẩm/năm. Qua công tác kiểm tra giám sát bảo vệ môi trường đối với Công ty vào tháng 01/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty cải tạo khắc phục hệ thống xử lý khí thải của lò luyện đất đèn đã bị xuống cấp, bổ sung giám sát môi trường sau hệ thống xử lý này. Sau khi cải tạo hệ thống xử lý khí thải (*lắp đặt thêm bộ biến tần điều khiển quạt hút, lắp đặt thêm cyclon lọc bụi túi, cải tạo tháp hấp thụ*) thực hiện quan trắc môi trường đánh giá hiệu quả xử lý vào tháng 12/2016, kết quả quan trắc đạt quy chuẩn môi trường cho phép.

Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra Công ty Cổ phần Trúc Thôn để làm rõ thêm nội dung sản xuất đất đèn gây ảnh hưởng tới môi trường theo ý kiến phản ánh của cử tri.

đ) Về nội dung cho phép chuyển rác thải từ các điểm chứa của xã Kim Xuyên, thị trấn Phú Thái và các xã ven Quốc lộ 5A thuộc địa bàn huyện Kim Thành về Nhà máy xử lý rác thải của tỉnh.

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2559/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “*Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020*”. Theo nội dung của Đề án đã được phê duyệt, năm 2017 sẽ tiến hành thu gom và xử lý (*bằng phương pháp đốt*) tại nhà máy xử lý rác thải của tỉnh trên địa bàn xã Việt Hồng - huyện Thanh Hà cho một số xã thuộc huyện Kim Thành (*Cổ Dũng, Lai Vu, Cộng Hòa, Tuấn Hưng, Kim Tân và Kim Xuyên*).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức buổi làm việc với UBND huyện Kim Thành, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần môi trường APT-Seraphin để triển khai thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của một số xã thuộc huyện Kim Thành năm 2017 tại nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần môi trường APT-Seraphin. Năm 2017, giữ nguyên theo các nội dung của Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt (*thu gom, xử lý rác thải tại nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần môi trường APT-Seraphin đối với rác thải của các xã: Cổ Dũng, Lai Vu, Cộng Hòa, Tuấn Hưng, Kim Tân và Kim Xuyên*). Việc thực hiện đối với thị trấn Phú Thái, Kim Lương, Phúc Thành sẽ được ưu tiên bố trí vào năm 2018.

e). Về nội dung có chế tài xử phạt nghiêm việc xả thải nước bẩn, rác thải ra sông, đặc biệt từ Cầu Neo- Sông Tô Lâm, huyện Thanh Miện.

Đối với việc xả thải nước bẩn, rác thải ra sông, đặc biệt từ cầu Neo- sông Tô Lâm, huyện Thanh Miện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, phân loại các nguồn thải vào các sông, thủy vực qua địa bàn, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm xả thải trái phép vào nguồn nước. UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Thanh Miện

kiểm tra, rà soát ngay việc xả nước thải, chất thải rắn vào sông từ cầu Neo- sông Tô Lâm để xử lý theo quy định, trường hợp phức tạp thì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý.

7. Cần tăng cường chế tài xử phạt đối với các hộ chăn nuôi trong việc xả thải. Xem xét có cơ chế cho phép làm chuồng trại trên đất vườn đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư.

a) *Về chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường:* Hiện nay, chế tài xử lý vi phạm được quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, theo đó, trách nhiệm và thẩm quyền kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về môi trường được phân cấp lần lượt từ Chủ tịch UBND cấp xã đến các cơ quan cấp huyện, cấp tỉnh và Trung ương.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì cùng các sở ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện Đề án xử lý rác thải nông thôn và thực hiện nhiệm vụ điều tra, đề xuất phương án xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh. Trước mắt, để xử lý các trường hợp chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, yêu cầu UBND cấp huyện có biện pháp rà soát tới từng cấp xã để có giải pháp đảm bảo thu nhập, sinh kế của người dân nhưng phải đảm bảo môi trường, không ảnh hưởng đến xung quanh; trường hợp hộ chăn nuôi nào cố tình không chấp hành sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

b) *Đối với nội dung đề nghị cơ chế làm chuồng trại trên đất vườn:* Theo quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi trên đất vườn phải đảm bảo các yêu cầu về đất đai (*sự phù hợp quy hoạch, mục đích sử dụng đất*), môi trường (*vi trí, địa điểm xây dựng cũng như điều kiện bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường*), cụ thể như sau:

- Về đất đai: Theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì hầu hết diện tích đất vườn đã được quy hoạch là đất ở. Do đó, việc sử dụng đất vườn trong khu dân cư vào mục đích làm trang trại chăn nuôi là không phù hợp.

- Về môi trường, việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo về vị trí, địa điểm xây dựng, điều kiện an toàn vệ sinh môi trường, cụ thể:

+ Về vị trí, địa điểm xây dựng: Đối với trang trại chăn nuôi: Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện chăn nuôi thì vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương hoặc được các cơ quan có thẩm quyền cho phép; khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100m; Nơi xây dựng trang trại phải có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi và phải đáp ứng các yêu cầu về chuồng trại theo quy định; Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ (*hộ chăn nuôi*) thì chuồng nuôi gia súc, gia cầm phải tách biệt với nhà ở, không được làm chuồng trên sông, suối, mương công cộng.

+ Về điều kiện an toàn vệ sinh môi trường: Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm phải đảm bảo vệ sinh môi trường; Không được phát tán khí thải, gây tiếng

ồn, độ rung và tác động khác vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh; Có biện pháp thu gom và xử lý chất thải vật nuôi đảm bảo theo các quy định hiện hành; Chuồng, trại phải được vệ sinh định kỳ; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh; Khu chăn nuôi tập trung phải có phương án bảo vệ môi trường và tham khảo việc thực hiện theo quy hoạch; Hương ước, Quy ước của khu dân cư với chính quyền địa phương để được sự ủng hộ.

8. Cử tri nhiều địa phương đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức về bảo vệ môi trường đến sâu rộng các tầng lớp nhân dân; nâng cao ý thức người dân giữ gìn vệ sinh chung.

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (BVMT) luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thực tế các Sở, ngành, UBND các cấp đã triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức, nội dung đa dạng. Năm 2016, đã chi 1,16 tỷ đồng từ nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường cấp tỉnh cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường của các cấp, ngành, kết quả như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và một số Sở, Hội, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức các chương trình chung sức BVMT hưởng ứng các ngày kỷ niệm về môi trường như: ngày Đất ngập nước; Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; ngày quốc tế Đa dạng sinh học; ngày Môi trường thế giới 05/6 và ngày Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục “Môi trường và cuộc sống” phát sóng vào tối thứ tư đầu tiên hàng tháng; đăng tải các văn bản pháp luật, cập nhật các thủ tục hành chính trên website của Sở hoặc thông tin bằng văn bản về các quy định mới trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến các cơ quan, tổ chức, các Hiệp hội và doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Các Sở ngành: Sở Y tế tập huấn về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế cho 60 cán bộ; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức ký cam kết không sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho 63 cơ sở; ký cam kết chăn nuôi an toàn và không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với 7.206 hộ chăn nuôi; tổ chức gần 800 lớp tập huấn về kinh doanh, sử dụng, thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của các ngành liên quan về bảo vệ môi trường, đăng tải các văn bản chỉ đạo của các cấp về bảo vệ môi trường lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đặc san, Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin; Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền thông qua các bài giảng và hoạt động giáo dục ngoài giờ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập huấn cho cán bộ, nhân viên các Ban Quản lý khu, điểm du lịch và nhân dân tại một số khu, điểm du lịch trọng điểm; Sở Công Thương tổ chức tuyên truyền về sử dụng hóa chất, phân bón, vật liệu nổ công

nghiệp thuộc quản lý của ngành công thương, tổ chức 06 lớp tập huấn sản xuất sạch hơn, xây dựng 03 phóng sự tuyên truyền về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Đài truyền hình Hải Dương; Công an tỉnh tuyên truyền, vận động nhân dân tố giác, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT bằng nhiều hình thức.

- Các hội, đoàn thể có nhiều hình thức tuyên truyền việc chấp hành pháp luật, các quy định của địa phương về công tác bảo vệ môi trường như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức tuyên truyền 2.618 cuộc với 209.440 người, xây dựng mô hình điểm “khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động tại 28 điểm của mô hình; Tỉnh đoàn thanh niên đã thành lập và duy trì 37 Đoàn phường, thị trấn có mô hình góc phố xanh, vỉa hè sạch, duy trì hoạt động của 247 mô hình, Câu lạc bộ, Đội Thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường; Hội Nông dân tỉnh xây dựng 22 mô hình điểm “Nông dân tham gia BVMT nông thôn xanh, sạch, đẹp”, xây dựng 223 mô hình chi hội nông dân BVMT nông thôn; Hội Cựu chiến binh tổ chức 14 lớp tập huấn tuyên truyền về BVMT nông thôn; Hội phụ nữ tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của 537 mô hình 5 không, 3 sạch với 31.223 thành viên tham gia; Liên minh Hợp tác xã tổ chức 04 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý HTX về Luật BVMT.

- Năm 2016, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã chi khoảng 600 triệu đồng cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường với nhiều hình thức khác nhau.

9. Cử tri huyện Nam Sách, thành phố Hải Dương đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường quản lý, có biện pháp kiên quyết xử lý, thu hồi đối với những dự án chậm triển khai thực hiện, để đất hoang hóa, lãng phí gây bức xúc trong nhân dân.

Trong những năm qua, các dự án đầu tư được tỉnh chấp thuận đã triển khai và đi vào hoạt động, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách, giải quyết công ăn việc làm cho hàng vạn lao động của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều dự án chậm triển khai, để đất hoang hóa, lãng phí tài nguyên đất, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của tỉnh, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Nguyên nhân: Do khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước, nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính, thị trường; vướng mắc trong công tác GPMB, chậm bàn giao đất cho nhà đầu tư; một số dự án sau khi được chấp thuận nhưng nhà đầu tư không tích cực thực hiện thủ tục để được giao đất, cho thuê đất, bồi thường GPMB theo quy định...

Trên địa bàn huyện Nam Sách, UBND tỉnh đã xử lý, thu hồi 12 dự án, đang xem xét, xử lý 07 dự án chậm triển khai. Trên địa bàn thành phố Hải Dương, UBND tỉnh đã xử lý, thu hồi 61 dự án, đang xem xét, xử lý 18 dự án chậm triển khai.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án chậm triển khai. Đối với các dự án mà nhà đầu tư không còn khả năng thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thu hồi dự án và chuyển giao cho các đơn vị khác có nhu cầu sử dụng để tránh lãng phí trong sử dụng đất; đối với các dự án chưa triển khai do khó khăn khách quan (*như giải phóng mặt bằng, không có đường vào...*), UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư sớm triển khai dự án; đồng thời gia hạn thời gian xây dựng hoàn thành dự án. Nếu quá thời hạn UBND tỉnh cho phép gia hạn, nhà đầu tư vẫn không triển khai và xây dựng hoàn thành dự án, UBND tỉnh sẽ thu hồi dự án.

10. Cử tri xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ phản ánh Dự án di dân tái định cư để làm đường giao thông đã được thi công, nhưng đến nay vẫn còn 102 hộ dân chưa được nhận tiền đền bù. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng sớm giải quyết.

Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vùng sạt lở thôn Hữu Chung do Chi cục Phát triển đô thị Hải Dương làm chủ đầu tư. Dự án có 02 giai đoạn: Giai đoạn 1: xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho 244 hộ dân. Đến nay, các hạng mục xây dựng của giai đoạn 1 đã hoàn thành, các hộ dân đã được giao đất và xây dựng nhà ở trên khu tái định cư với cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ. Toàn bộ diện tích ruộng canh tác của nhân dân xã Hà Thanh được thu hồi để phục vụ Dự án đã được hỗ trợ, đền bù đầy đủ cho nhân dân ngay trong năm 2009 theo quy định.

Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn, nên giai đoạn 2 của Dự án (*xây dựng khu tái định cư cho 102 hộ dân thôn Hữu Chung*) chưa thực hiện được. Chủ đầu tư chưa thu hồi đất canh tác, chưa lập phương án bồi thường, hỗ trợ nên chưa thể chi trả tiền hỗ trợ đền bù GPMB cho các hộ dân có ruộng canh tác nằm trong vùng quy hoạch của Dự án được.

IV. Lĩnh vực xã hội

1. Cử tri xã Gia Lương, huyện Gia Lộc; xã Tân Phong, huyện Ninh Giang; phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh và một số huyện đề nghị tỉnh quan tâm hơn nữa đến việc tu bổ, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử; sớm bố trí kinh phí sửa chữa các công trình di tích lịch sử văn hóa của địa phương đã được xếp hạng, nay đã xuống cấp như: Đảo Cò, huyện Thanh Miện; Đình Trúc Thôn, thị xã Chí Linh; chùa Trăm gian thuộc địa bàn xã An Bình huyện Nam Sách...

- Theo số liệu thống kê, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có trên 2.000 di tích lịch sử sử văn hoá, địa điểm ghi dấu sự kiện lịch sử. Trong đó, có 02 khu di tích quốc gia đặc biệt, 147 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 213 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Với đặc điểm các di tích trên địa bàn tỉnh chủ yếu là kiến trúc gỗ, với niên đại phổ biến 200 năm trở lên, trải qua chiến tranh và khắc nghiệt của thời tiết, các cấu kiện gỗ đã bị xuống cấp, hư hỏng cần tu bổ có hệ thống.

- Từ năm 2010 đến nay, đã có tổng số hơn 80 di tích được tu bổ, chống xuống cấp với tổng số kinh phí hàng trăm tỉ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Hải Dương và nhân dân đánh giá cao, có thể kể đến như: khu di tích đặc biệt quốc gia Côn Sơn - Kiếp Bạc (thị xã Chí Linh), đền Lạc Dục (xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ), đền Tranh (xã Đông Tâm, huyện Ninh Giang), khu di tích đền Sinh - đền Hóa (xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh), chùa Trăm Gian (xã An Bình, huyện Nam Sách)...

- Từ năm 2015, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, tu bổ chống xuống cấp di tích tạm dừng trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, hàng năm, tỉnh vẫn dành khoảng 01 tỷ đồng để hỗ trợ công tác tu bổ di tích xuống cấp trầm trọng, có nguy cơ sụp đổ. Vì vậy, trước mắt đề nghị chính quyền và nhân dân địa phương có di tích bị xuống cấp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố cần huy động mọi nguồn lực để tu bổ các di tích bị xuống cấp.

- Riêng đối với khu di tích danh lam thắng cảnh quốc gia Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện đã xây dựng dự án riêng để tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất (*tại Công văn số 3231/BVHTTDL-DSVH ngày 31/5/2017*), gồm: xây dựng tuyến đường giao thông quanh hồ An Dương; mở rộng 02 đảo, đắp đất tạo 01 đảo mới nhằm mở rộng chỗ trú cho cò; kè gia cố bao quanh để chống xói lở đất và trồng bổ sung cây tre trên các đảo, để bảo tồn hệ sinh thái và phát huy giá trị di tích Đảo Cò phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

Trong những năm tiếp theo, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu về việc tăng cường vận động, huy động các nguồn vốn xã hội hóa để tôn tạo, chống xuống cấp di tích; tiếp tục đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường kinh phí hỗ trợ tu bổ, chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Cử tri xã Hiệp Cát, xã Thái Tân, huyện Nam Sách phản ánh Nhà văn hóa thôn, khu dân cư đã hoàn thành, nhưng chưa được hỗ trợ kinh phí của tỉnh; cử tri xã Tân Phong, huyện Ninh Giang đề nghị Trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn, nhưng đến nay chưa nhận được kinh phí của tỉnh.

Thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, từ năm 2006, tỉnh Hải Dương đã có chủ trương hỗ trợ kinh phí cho các thôn, KDC xây mới nhà văn hóa; mức 50triệu/nhà (*áp dụng cho cả những trường hợp mua sắm hoặc sửa chữa, cải tạo*) Đến tháng 7/2009, mức hỗ trợ được nâng lên 100 triệu đồng/1 nhà văn hóa; Từ ngày 01/01/2015 mức hỗ trợ nâng lên 200 triệu đồng/1 nhà văn hóa.

Hiện nay, việc hỗ trợ 200 triệu/nhà chỉ áp dụng đối với những trường hợp đáp ứng đủ 02 điều kiện: xây mới và chưa được hỗ trợ (*kể cả hỗ trợ mua sắm, sửa chữa*) và chỉ hỗ trợ một lần. Theo đề nghị của UBND huyện Nam Sách thì đến thời điểm hiện nay xã Thái Tân có thôn Thượng và thôn Giữa; xã Hiệp Cát có thôn Trại Kim Độ đã xây mới nhà văn hóa. Tuy nhiên, các thôn này đã được

hỗ trợ 50 triệu/nhà văn hóa năm 2012. Vì vậy không đủ điều kiện hỗ trợ mức xây mới 200 triệu theo quy định của tỉnh.

Đối với xã Tân Phong, huyện Ninh Giang đạt chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020, trong đó có hỗ trợ xã Tân Phong là 250 triệu đồng. Số kinh phí này Sở Tài chính đã cấp chuyển về ngân sách huyện Ninh Giang để hỗ trợ xã Tân Phong trong tháng 11/2016 theo quy định.

3. Cử tri huyện Thanh Hà, Kim Thành, Gia Lộc, Thanh Miện, Bình Giang, thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh quan tâm nâng kinh phí hỗ trợ sửa chữa, xây dựng các trường học, trạm y tế bị xuống cấp; có chính sách hiệu quả thu hút bác sỹ về làm việc tại trạm y tế xã; cử tri thị xã Chí Linh đề nghị tỉnh xem xét việc triển khai sửa học đường ở các trường mầm non.

a) Về đề nghị tỉnh quan tâm nâng kinh phí hỗ trợ sửa chữa, xây dựng các trường học, trạm y tế bị xuống cấp

Thực hiện các Đề án về các chương trình mục tiêu của tỉnh, trong đó có chương trình hỗ trợ xây mới các trường học và Trạm y tế xã; mức hỗ trợ cho một phòng học xây mới là 50 triệu đồng/phòng học; mức hỗ trợ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế là 250 triệu đồng/xã.

Theo phân cấp ngân sách hiện hành, việc sửa chữa, xây dựng các trường học, trạm y tế xã thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã. Kinh phí xây dựng chủ yếu được sử dụng từ nguồn tiền đầu giá quyền sử dụng đất, tiền xử lý đất dôi dư, xen kẹt, tiết kiệm chi thường xuyên, nguồn tăng thu được để lại 50% và các nguồn vốn khác tại các xã. Tuy nhiên, đối với một số xã có khó khăn về nguồn thu từ đất, không có tăng thu được để lại... thì nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp trường học, trạm y tế gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn vốn khác, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu đề xuất phương án từng bước tạo điều kiện cho những xã khó khăn có thể bố trí quỹ đất để đầu tư để tạo nguồn kinh phí hoặc có kế hoạch hỗ trợ kinh phí cải tạo, sửa chữa những công trình xuống cấp ở xã, đặc biệt là các trường học, trạm y tế xã.

b) Về đề nghị tỉnh có chính sách hiệu quả thu hút bác sỹ về làm việc tại trạm y tế xã

Hiện nay, các đơn vị y tế nói chung, nhất là Trạm Y tế tuyến xã đều thiếu bác sỹ. Để khắc phục tình trạng trên, trong thời gian qua Sở Y tế đã và đang tích cực triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Giao cho Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện/TP/TX cử y sỹ có đủ điều kiện (*thâm niên chuyên môn, độ tuổi*) để đi ôn và dự thi liên thông bác sỹ.

- Chỉ đạo các đơn vị ký hợp đồng với các bác sỹ đã nghỉ hưu (*còn đủ sức khỏe*) để tăng cường số lượng bác sỹ.

- Tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 30-12-2011 của UBND tỉnh ban hành quy định xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ,

hỗ trợ đào tạo; thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác tại cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc tỉnh. Kết quả: Tổng số bác sĩ phân công về tuyến huyện, tuyến xã là 104 trong đó đã phân công 16 Bác sĩ đa khoa về công tác tại Trạm Y tế tuyến xã (*Thanh Hà: 03; Kim Thành: 02; Gia Lộc: 01; Bình Giang: 01; Chí Linh: 01; Kinh Môn: 03; Thanh Miện: 02; Nam Sách: 01; Cẩm Giàng: 02*).

- Chỉ đạo các đơn vị ký hợp đồng và đề nghị xét tuyển ngay khi bác sĩ có nguyện vọng xin về công tác tại đơn vị tuyến huyện, xã.

* Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ Trạm Y tế xã có bác sĩ trên địa bàn tỉnh là 83% (toàn quốc 82%).

- Số bác sĩ hiện đang công tác tại các Trạm Y tế xã các huyện cụ thể như sau:

+ Huyện Thanh Hà: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 26 Bác sĩ; 01 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2020*)

+ Huyện Kim Thành: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 21 Bác sĩ; 04 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2017: 01; năm 2018: 01; năm 2020: 02*)

+ Huyện Gia Lộc: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 17 Bác sĩ; 03 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2018: 01; năm 2020: 02*)

+ Huyện Thanh Miện: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 19 Bác sĩ; 02 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2019: 01 ; năm 2020: 01*)

+ Huyện Bình Giang: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 9 Bác sĩ; 05 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2018: 02; năm 2020: 03*)

+ Thị xã Chí Linh: Số Bác sĩ hiện có tại Trạm Y tế xã: 16 Bác sĩ; 04 đang học liên thông bác sĩ (*Ra trường năm 2017: 02; năm 2018: 02*)

Như vậy, các huyện Thanh Hà, Thanh Miện, Kim Thành đã đủ cơ cấu mỗi Trạm Y tế xã có 01 bác sĩ công tác thường xuyên; thị xã Chí Linh đã cử đi học bác sĩ đến năm 2018 là đủ cơ cấu. Còn huyện Gia Lộc, nhất là huyện Bình Giang còn thiếu. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, cấp kinh phí để triển khai chế độ luân phiên theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh nhằm tăng cường bác sĩ từ tuyến trên về tuyến dưới (*Vì ngoài chế độ chế độ tiền lương, phụ cấp hiện hưởng người đi luân luân phiên còn được hưởng thêm các chế độ: Trợ cấp hằng tháng bằng 50% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung; thù lao biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tập huấn; tiền báo cáo viên theo chế độ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nhà nước hiện hành khi tham gia các lớp tập huấn trong thời gian đi luân phiên*).

c) Về đề nghị tỉnh xem xét việc triển khai sửa học đường ở các trường mầm non

Ngày 08/7/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1340/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020. Mục tiêu của Chương trình là ‘Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ em mẫu giáo và tiểu

học thông qua hoạt động cho trẻ em uống sữa hàng ngày...”. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đóng góp của gia đình và cộng đồng; sự hỗ trợ của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối.

Thực hiện Quyết định số 1340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 – 2017, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng, bố mẹ, người chăm sóc trẻ về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể lực và trí tuệ của trẻ em, đặc biệt là bữa ăn học đường và sử dụng các sản phẩm sữa phù hợp theo nhóm tuổi. Ngày 26/10/2016, Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 1381/SGDDĐT-GDMN về việc sử dụng sữa trong các trường mầm non, chỉ đạo các phòng GD&ĐT tăng cường quản lý nhằm đảm bảo chất lượng sữa cho trẻ uống trong các trường mầm non.

Do sản phẩm sữa có yêu cầu cao về chất lượng, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn và liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân khi triển khai cho trẻ uống sữa tại trường, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở GD&ĐT sẽ nghiên cứu, tham mưu triển khai Chương trình Sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cử tri nhiều địa phương kiến nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ dịch vụ khám chữa bệnh trong các bệnh viện, nâng cao hơn nữa chất lượng, thái độ phục vụ nhân dân; Tăng cường công tác quản lý các phòng khám, các nhà thuốc cũng như nguồn gốc, chất lượng các loại thuốc chữa bệnh.

a) Về đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ dịch vụ khám chữa bệnh trong các bệnh viện, nâng cao hơn nữa chất lượng, thái độ phục vụ nhân dân.

- Về tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các dịch vụ khám chữa bệnh trong các bệnh viện: Chỉ đạo các bệnh viện nghiêm túc triển khai Chỉ thị số 06/CT- BYT ngày 13/6/2014 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT; Quyết định số 6197/QĐ- BYT ngày 17/10/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn quản lý dịch vụ thuê, khoán bên ngoài tại bệnh viện; Chỉ thị số 03/CT- BYT ngày 19/5/2017 của Bộ Y tế về việc tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện.

Sở Y tế và các đơn vị tổ chức thường xuyên hoặc đột xuất việc thực hiện Quy chế chuyên môn, Quy chế bệnh viện, Quy trình kỹ thuật tại các bệnh viện, các khoa phòng. Kịp thời phát hiện các tồn tại, có giải pháp khắc phục ngay.

Các bệnh viện công khai giá dịch vụ để bệnh nhân và người nhà bệnh nhân biết, đặc biệt giá khám bệnh, ngày giường và một số dịch vụ cơ bản ở vị trí dễ nhìn, thuận tiện, bảng giá thực hiện tại đơn vị để người bệnh dễ dàng tiếp cận.

- Về nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh:

Nâng cao năng lực và phạm vi hoạt động chuyên môn của các bệnh viện tuyến huyện, giảm tỉ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến thông qua các hoạt động: đầu

tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị từ nguồn trái phiếu của Chính phủ, nguồn kinh phí của ngành, nguồn thu của các đơn vị và huy động từ nguồn xã hội hóa và qua triển khai các đề án, dự án: Đề án 1816 (Đề án tăng cường cán bộ có trình độ chuyên môn từ tuyến tỉnh về tuyến huyện, từ tuyến huyện tăng cường cho tuyến xã); Dự án “Norred” nâng cao năng lực y tế cho các tỉnh Đông Bắc bộ và đồng bằng Sông Hồng do WB tài trợ; Đề án “Bệnh viện vệ tinh” với các bệnh viện tuyến TW nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở từ đó tạo điều kiện cho người bệnh được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại địa phương, không phải chuyển lên tuyến tỉnh.

Năm 2016, 9/13 bệnh viện đa khoa huyện được đầu tư mua hệ thống dàn máy mổ nội soi (8 huyện từ nguồn kinh phí của tỉnh và 1 huyện từ nguồn kinh phí dự án Norred) và toàn bộ các bệnh viện được trang bị dàn máy mổ nội soi đã hoàn thành chương trình đào tạo mổ nội soi. Hiện tại, Bệnh viện đa khoa huyện Tứ Kỳ và Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang đã triển khai thành công các ca phẫu thuật nội soi về sản phụ khoa, góp phần đưa các dịch vụ kỹ thuật cao tới gần người dân, giảm tải cho bệnh viện tuyến trên.

Tại Phòng khám đa khoa khu vực Hà Đông (huyện Thanh Hà) và Phòng khám đa khoa khu vực Tuy Hòa (huyện Ninh Giang) đã triển khai tổ chức hoạt động theo hình thức xã hội hóa theo hướng dẫn tại Thông tư 15/2007/TT- BYT, các đơn vị liên doanh liên kết đã đầu tư trang thiết bị, sửa chữa cơ sở hạ tầng, thu hút các bác sỹ đã nghỉ hưu có kinh nghiệm và trình độ kỹ thuật cao. Đề án xã hội hóa này mang lại hiệu quả rõ rệt, chất lượng dịch vụ và số lượt khám chữa bệnh tại các phòng khám khu vực tăng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Thành lập các bệnh viện chuyên khoa mới và đã đi vào hoạt động có hiệu quả như: Bệnh viện Nhi, Bệnh viện phụ sản, Bệnh viện Mắt và Da liễu; thành lập Trung tâm tim mạch, Trung tâm ung bướu thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Triển khai đồng bộ tới các đơn vị y tế trong ngành Quyết định 3638/QĐ-BYT ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch triển khai cơ sở y tế Xanh- Sạch- Đẹp.

Ứng dụng công nghệ tin học, cải tiến thủ tục hành chính, tăng cường nhân lực cho các bệnh viện nhằm giảm thời gian chờ đợi, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế nhanh, chất lượng và an toàn.

Với phương châm lấy người bệnh là trung tâm của hoạt động điều trị và chăm sóc, Sở Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện dùng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành để định hướng và thúc đẩy các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và đem lại sự hài lòng cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế.

- Về thái độ của cán bộ ngành y đối với nhân dân:

Thực hiện Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế, Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” tại Hải Dương các bệnh viện đã xây dựng

Kế hoạch và triển khai thực hiện. Tổ chức học tập và thực hiện ký cam kết giữa thủ trưởng các đơn vị với Giám đốc Sở Y tế, ký cam kết giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các khoa phòng, ký cam kết giữa viên chức, người lao động với trưởng khoa phòng về thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, nhân viên ngành y tế đối với người bệnh.

Đưa tiêu chí thực hiện Quy tắc ứng xử, thực hiện 12 Điều y đức vào tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng cho các cá nhân từng tháng, từng năm.

Hình thành hệ thống công tác xã hội tại các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế, cụ thể: Thành lập phòng công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tổ công tác hoặc cán bộ phụ trách công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến huyện.

Duy trì xử lý thông tin qua phản ánh của người dân qua “Số điện thoại đường dây nóng” của Bộ Y tế, Sở Y tế, và của Thủ trưởng các cơ sở khám chữa bệnh” nhằm xử lý kịp thời phản ánh của người dân.

Thực hiện tổng hợp, thông báo thông tin, kết quả xử lý thông tin và rút kinh nghiệm với các đơn vị về phản ánh của người dân liên quan đến thái độ phục vụ, thực hiện y đức của cán bộ, nhân viên ngành y tế tại các hội nghị giao ban quý, hội nghị sơ kết, tổng kết năm.

Tăng cường áp dụng và phát triển các kỹ thuật mới, các kỹ thuật cao, tiết kiệm chi để đảm bảo thu nhập ổn định, nâng cao đời sống cho cán bộ viên chức, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ viên chức yên tâm công tác.

b) Về công tác quản lý các phòng khám, các nhà thuốc cũng như nguồn gốc, chất lượng các loại thuốc chữa bệnh.

- Để tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân giữa Sở Y tế với Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã/thành phố, Sở Y tế thường xuyên có công văn gửi UBND các huyện/thị xã/thành phố tăng cường công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Bên cạnh đó, Sở Y tế cũng đã có văn bản ủy quyền cho Phòng Y tế huyện/ thị xã/thành phố thẩm định một số loại hình hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn giúp cho công tác cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở hành nghề dược kịp thời.

Sở Y tế đã triển khai phần mềm cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thông tuyến trên toàn quốc giúp cho việc quản lý công tác cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được thuận tiện, dễ dàng.

Hàng năm, Sở Y tế đều tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra về hành nghề y dược tư nhân định kỳ hoặc đột xuất. Xử lý nghiêm các cơ sở hành nghề vi phạm. Bên cạnh đó, Sở Y tế cũng phối hợp với UBND huyện/thị xã/thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

Hàng quý, Sở Y tế đều công khai trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các cá nhân đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề và các cơ sở đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động để người dân có thể theo dõi và đến đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đã được Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động.

Sở Y tế đã tổ chức tập huấn phổ biến Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh cho các đơn vị trong

ngành, Phòng Y tế các huyện/thị xã/thành phố và các sở, ngành liên quan; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề y, dược tư nhân trên Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương; các bản tin của ngành y tế; Sở Y tế phối hợp với UBND huyện/thị xã/thành phố tổ chức các Hội nghị tập huấn phổ biến Luật Khám bệnh, chữa bệnh cho những người hành nghề khám, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn.

Hàng năm, Sở Y tế đều có công văn chấn chỉnh hoạt động tại cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, yêu cầu các phòng khám báo cáo nhân lực đang hành nghề và thực hành tại phòng khám hoặc báo cáo khi có thay đổi về nhân lực để Sở Y tế theo dõi, giám sát quá trình hoạt động của người hành nghề.

- Năm 2016, các Phòng Y tế đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra về hoạt động kinh doanh Thuốc và Mỹ phẩm trên địa bàn các huyện/thành phố/thị xã. Tổng số lượt cơ sở được kiểm tra: 703, số cơ sở có vi phạm là 206, đình chỉ 39 cơ sở.

Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc- Mỹ phẩm- Thực phẩm tỉnh đã tiến hành kiểm tra 892 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra: 500; Mẫu gửi tới: 392). Trong đó: Mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng là 877 mẫu chiếm 98.3 %, mẫu thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng 15 mẫu chiếm 1.7 % (*Các mẫu không đạt tiêu chuẩn chủ yếu độ ẩm trong dược liệu; không có thuốc hết hạn dùng, không đảm bảo chất lượng*). Riêng trong 6 tháng đầu năm 2017, Trung tâm kiểm nghiệm đã tiến hành kiểm tra 408 mẫu thuốc và thực phẩm chức năng (Mẫu kiểm tra: 268; Mẫu gửi tới: 140). Trong đó: Mẫu đạt tiêu chuẩn chất lượng là 403 mẫu chiếm 98.8 %, mẫu không đạt tiêu chuẩn chất lượng 5 mẫu chiếm 1.2 %.

5. Đề nghị quản lý chặt chẽ việc thu, nộp và sử dụng quỹ BHYT; đẩy nhanh tiến độ cấp thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình; xem xét cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi cho phù hợp, đúng quy định; xem xét mức hưởng bảo hiểm cho cán bộ, công chức đã có thời gian đi bộ đội.

a) Về quản lý chặt chẽ việc thu, nộp và sử dụng quỹ BHYT

BHXH tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành liên quan, triển khai thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh công tác thu, phát triển đối tượng theo mục tiêu Nghị quyết số 21/NQ-TW và Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân trong đó tập trung vào các biện pháp:

- Tăng cường chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyên môn nghiệp vụ về công tác thu, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phòng nghiệp vụ với BHXH các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức tập huấn hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thu nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho các đơn vị sử dụng lao động.

- Căn cứ vào quy chế phối hợp liên ngành, định kỳ trao đổi thông tin với Cục thuế tỉnh, hàng tháng phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo trích tiền từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để nộp tiền BHXH chưa đóng, chậm đóng và tiền lãi phát sinh theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số

03/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-NHNN ngày 18/02/2008 của liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Hàng tháng phối hợp với các Ngân hàng để gửi thông báo tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị sử dụng lao động đề nghị trích tiền từ tài khoản ngân hàng của các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN.

b) Về sử dụng quỹ BHYT

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đã phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế (BHYT). Công tác khám chữa bệnh BHYT tại tỉnh Hải Dương luôn được các cấp, các ngành và BHXH Việt Nam đánh giá cao do quyền lợi của người bệnh có thẻ BHYT được đảm bảo, quỹ khám chữa bệnh BHYT luôn được cân đối.

Năm 2016, toàn tỉnh Hải Dương có 1.484.903 thẻ BHYT lưu hành, chiếm tỷ lệ khoảng 83.68% dân số toàn; trên cơ sở được hình thành từ số thu BHYT tại địa phương (1.366 tỷ đồng), quỹ BHYT năm 2016 của tỉnh là **1.229 tỷ đồng**. Với số chi phí khám, chữa bệnh BHYT là **1.469 tỷ đồng**, năm 2016, quỹ khám, chữa bệnh BHYT của tỉnh Hải Dương bị mất cân đối với số chi vượt quỹ là **239 tỷ đồng**. Nguyên nhân chính dẫn tới số chi vượt quỹ nêu trên do:

- Năm 2016, tại tỉnh Hải Dương có 02 lần áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính. Việc gia tăng đột biến về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là một trong những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn tới gia tăng chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Do không kiểm soát, điều tiết được số chi phí khám bệnh, chữa bệnh đa tuyến đi nội tỉnh (*người bệnh không khám, chữa bệnh ở nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ mà đi khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế khác trong tỉnh*) và đa tuyến đi ngoại tỉnh (*người bệnh đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh khác*).

- Một số cơ sở khám, chữa bệnh nhận định không thực tế về nguồn quỹ BHYT. Tại BHXH Việt Nam và tại BHXH tỉnh Hải Dương hiện đang có một khoản quỹ dự phòng và số tiền dự phòng này đủ để bù đắp các tình huống mất cân đối quỹ. Theo quy định, trong số nguồn kinh phí BHYT dành để phân bổ cho các cơ sở, BHXH tỉnh Hải Dương giữ lại 10% số quỹ Khám chữa bệnh (KCB) BHYT của các cơ sở y tế. Khi các cơ sở y tế trong tỉnh mất cân đối, BHXH tỉnh Hải Dương đã luôn sử dụng nguồn kinh phí này ưu tiên bù đắp ngay cho các cơ sở KCB, tuy nhiên nguồn quỹ dự phòng này không thể bù đắp đủ nếu tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh không tự tiết kiệm nguồn quỹ KCB BHYT của mình.

c) Về đẩy nhanh tiến độ cấp thẻ BHYT hộ gia đình; xem xét cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi cho phù hợp, đúng quy định

- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) và các văn bản hướng dẫn thực hiện, BHXH tỉnh Hải Dương đã đào tạo, cấp chứng chỉ và ký Hợp đồng thu, phát triển người tham gia BHYT theo hộ gia đình với các Đại lý thu từ huyện đến xã, phường, thị trấn; niêm yết, công khai thủ tục hồ sơ, quy trình giải quyết, trách

nhiệm các bên (*người tham gia, Đại lý thu, cơ quan BHXH*) và thời gian thực hiện thu, cấp thẻ BHYT. Trong thời gian qua BHXH các huyện, thị xã thành phố đã triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo thời gian cấp thẻ BHYT, cụ thể: trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ Đại lý thu, cơ quan BHXH in thẻ BHYT và giao cho Đại lý để phát cho người tham gia.

Thực hiện quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595 /QĐ-BHXH ngày 14/4/2017, BHXH sẽ rút ngắn thời gian cấp thẻ từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thực hiện Thông tư số 05/ 2015/TTLT-BTP-BCA-BYT của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế về thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh. Đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Kế hoạch số 1878/KH-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh Hải Dương thực hiện Thông tư số 05/ 2015/TTLT-BTP-BCA-BYT.

Triển khai thực hiện các văn bản trên, ngày 10/9/2015 BHXH tỉnh Hải Dương đã ban hành Công văn số 1110/BHXH-PT về việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính cấp thẻ cho trẻ em và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung, ý nghĩa, mục tiêu, phạm vi, đối tượng áp dụng, hồ sơ, quy trình và trách nhiệm thực hiện liên thông các thủ tục hành chính theo Thông tư số 05/ 2015/TTLT-BTP-BCA-BYT.

Ngày 10/9/2015, BHXH tỉnh Hải Dương đã có Công văn số 1110/BHXH-PT về việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính cấp thẻ cho trẻ em và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung, ý nghĩa, mục tiêu, phạm vi, đối tượng áp dụng, hồ sơ, quy trình và trách nhiệm thực hiện liên thông các thủ tục hành chính cho trẻ em dưới 6 đảm bảo thống nhất trên toàn tỉnh theo đúng quy định.

d) Về xem xét mức hưởng bảo hiểm cho cán bộ, công chức đã có thời gian đi bộ đội

Căn cứ Nghị định số 04/2001/NĐ-CP quy định về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ, chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 153/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 19/4/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân. Quân nhân, công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 15/12/1993 sau đó chuyển sang làm việc có thời gian tham gia BHXH bắt buộc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có tham gia đóng BHXH bắt buộc cả 5 chế độ mà không hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại quyết định số 47/2002/QĐ-TTg, QĐ số 290/2005/QĐ-TTg, QĐ số 92/2005/QĐ-TTg, QĐ số 142/2008/QĐ-TTg, QĐ số 38/2010/QĐ-TTg,

QĐ 53/2010/QĐ-TTg, QĐ số 62/2011/QĐ-TTg thì được cộng nổi thời gian công tác trong quân đội, công an trước đó với thời gian công tác có đóng BHXH sau này để tính hưởng BHXH.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đã thực hiện ký bổ sung được trên 2.500 hồ sơ và giải quyết chế độ hưu trí cho người lao động theo đúng quy định.

Mức lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên nghề (*nếu đã được hưởng*) tính theo thời gian phục vụ tại ngũ của mức lương sĩ quan tại thời điểm chuyển ngành để tính lương hưu.

Trường hợp có mức lương hưu thấp hơn mức lương hưu tính theo mức lương sĩ quan tại thời điểm chuyển ngành thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng tại thời điểm chuyển ngành và chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu để làm cơ sở tính lương hưu.

Trường hợp chuyển ngành sang ngành nghề được hưởng phụ cấp thâm niên nghề trong tiền lương tháng đóng BHXH làm căn cứ tính lương hưu đã có phụ cấp thâm niên nghề thì mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu được tính thâm niên nghề của cả hai giai đoạn.

Đối với những trường hợp đã nghỉ hưu nhưng chưa được cộng phụ cấp thâm niên nghề, chưa được tính thời gian công tác trong quân đội...BHXH tỉnh đã thực hiện đối chiếu với hồ sơ gốc hoặc căn cứ vào những chứng lý do người lao động cung cấp cơ quan BHXH đã thực hiện điều chỉnh lại lương hưu theo đúng quy định.

Đối với những trường hợp trong hồ sơ gốc lưu tại BHXH tỉnh, người lao động không cung cấp được những chứng lý theo quy định, không có đủ căn cứ để giải quyết, BHXH tỉnh đều có văn bản trả lời và yêu cầu người lao động bổ sung hồ sơ theo quy định để có cơ sở giải quyết.

6. Cử tri đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn nữa công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự để đảm bảo tính công bằng khi thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự; Có chế tài xử phạt đối với những trường hợp trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Về chỉ đạo các cấp, các ngành có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn nữa công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự để đảm bảo tính công bằng khi thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự

Trong những năm, qua Bộ CHQS tỉnh, cơ quan thường trực của Hội đồng NVQS tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm, từ khâu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về Luật NVQS, các văn bản hướng dẫn thi hành luật NVQS đến các tầng lớp nhân dân từ tỉnh đến cơ sở.

Đến nay, về mặt nhận thức của đại bộ phận quần chúng nhân dân được nâng lên rõ rệt, việc chấp hành luật NVQS của công dân trong độ tuổi trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản tốt, từ việc đăng ký, quản lý đến thực hiện các khâu, các bước trong quy trình tuyển chọn, gọi nhập ngũ. Trong những năm qua Bộ CHQS

tỉnh đã chủ động tham mưu và triển khai thực hiện tốt quy trình tuyển chọn đảm bảo công khai, dân chủ, đúng luật.

- Về chế tài xử phạt đối với những trường hợp trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự:

Đối với trường hợp công dân và gia đình công dân cố tình né tránh, chống, trốn, không chấp hành lệnh gọi đăng ký tuổi 17, sơ tuyển, khám tuyển sức khỏe NVQS, Lệnh gọi nhập ngũ, chế tài xử phạt được quy định tại Điều 37 mục 9 chương 2 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Quốc phòng, cơ yếu. Theo đó, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn vi phạm thì truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 259 Bộ luật hình sự về tội trốn tránh NVQS.

7. Cử tri huyện Gia Lộc đề nghị tỉnh có giải pháp, quy định, hướng dẫn cụ thể mô hình thực hiện lành mạnh hoá việc cưới hỏi, tang lễ và tổ chức các lễ hội đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm theo nếp sống mới.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh nhiều năm qua đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể đã thực sự vào cuộc, chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra bước đi thích hợp, vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng. Nhiều phong tục tập quán đẹp được duy trì, chọn lọc, kế thừa phát triển. Hoạt động lễ hội đã chú trọng phát triển hài hoà cả phần lễ và phần hội, các nghi thức lạc hậu được loại bỏ. Nhiều nghi thức mới, trang trọng trong việc cưới được hình thành như: tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã, phường, thị trấn; việc ăn uống trong đám cưới, đám tang đã giảm hẳn, nhất là đám tang; trên địa bàn tỉnh đã xóa được tệ tảo hôn; nhiều địa phương đã bỏ được tục thách cưới, lễ đen, thuốc lá lễ. Quy trình, nghi thức trong đám cưới, đám tang đang từng bước ổn định theo hướng trang trọng, văn minh, tiết kiệm, loại bỏ những hủ tục rườm rà, tốn kém.

Song bên cạnh đó, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa có chuyển biến rõ rệt, nhất là trong khu vực cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu trong thực hiện việc cưới việc tang của gia đình, còn phô trương, tốn kém. Việc xây cất mồ mả tự phát, mê tín dị đoan, đốt vàng mã và các biểu hiện thiếu văn hoá nơi sinh hoạt công cộng chưa giảm.

Trước thực trạng đó, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Cụ thể: Quyết định số 17/2014/QĐ- UBND ngày 29 tháng 7 năm 2014 về việc quy định cụ thể một số nội dung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Đưa tiêu chí thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào nội dung bình xét các danh hiệu văn hóa và bổ sung trong nội dung các bản quy ước, hương ước thôn, khu dân cư trên địa bàn

toàn tỉnh. Tham mưu cho Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh triển khai các mô hình cưới, tang và lễ hội điem.

Công tác tuyên truyền về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được quan tâm chú trọng trên tất cả các kênh truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp.

Đặc biệt, từ năm 2016, Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch đã triển khai 03 mô hình điem thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang tại xã Ngô Quyền- huyện Thanh Miện; xã Cổ Thành, thị xã Chí Linh; thị trấn Nam Sách- huyện Nam Sách và đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Sở đã ban hành hướng dẫn cụ thể từng bước cho hoạt động của các mô hình từ tuyên truyền các văn bản của trung ương và địa phương, xây dựng quy chế của từng cơ sở, đưa vào nội dung sinh hoạt của các đoàn thể, các câu lạc bộ... vận động các gia đình, dòng họ ký cam kết thực hiện...

Dự kiến tháng 7/2017, Sở sẽ tổ chức Hội thảo, đánh giá hiệu quả và rút ra những bài học kinh nghiệm để tập huấn nhân rộng cho 265 xã phường, thị trấn vào tháng 9 năm 2017. Việc tổ chức mô hình lễ hội điem cũng được thực hiện đều trên 12 huyện, thị xã, thành phố. Cụ thể tại huyện Gia Lộc: lễ hội đền, đình Đồng Bào, xã Gia Xuyên; lễ hội đền Đuối, xã Thống Nhất; lễ hội chùa Dâu, xã Nhật Tân...

8. Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm phối hợp tích cực tuyên truyền, có biện pháp kiểm chế hiệu quả tình trạng bạo lực học đường, bạo lực gia đình ngày càng diễn biến phức tạp; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

Tại một số trường học trên địa bàn tỉnh, hiện vẫn còn một bộ phận học sinh chưa có nhận thức và hành vi đúng đắn, thích thể hiện bản thân một cách thái quá, thiếu khả năng kiểm chế và cách ứng xử văn hoá trước những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống đã dẫn đến những hành động bạo lực, gây bức xúc trong xã hội. Qua kiểm tra Sở Giáo dục và Đào tạo thấy rằng đối tượng tham gia đánh nhau thường là các em đã có biểu hiện cá biệt, bỏ học nhiều lần, thậm chí đã không còn theo học trong nhà trường. Gia đình, thầy cô, giáo viên chủ nhiệm cũng đã nhiều lần giáo dục, bảo ban, nhắc nhở nhưng cũng không có hiệu quả. Nguyên nhân nữa là do những em này thường có hoàn cảnh gia đình đặc biệt không được giáo dục thường xuyên, bố mẹ đi làm ăn xa hoặc không có bố, mẹ, ở với ông bà... nên việc quản lý chăm sóc từ gia đình lỏng lẻo.

Trong 24h/ngày thì nhà trường chỉ theo sát quản lý học sinh được 6 tiếng trên lớp, 18 tiếng còn lại phụ thuộc vào gia đình, cộng đồng và xã hội. Vì thế, để giải quyết vấn đề này trách nhiệm không chỉ của ngành Giáo dục mà cần có sự “chung sức, chung lòng của gia đình, nhà trường, xã hội và các cơ quan chức năng cùng phối hợp, rèn luyện, giáo dục học sinh, nếu có trường hợp vi phạm thì phải xử lý nghiêm”.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức, nâng cao nhận thức học sinh, giáo viên, luôn nêu cao tinh thần phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng

công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học; thành lập các tổ tư vấn tâm lý học đường, nắm bắt kịp thời diễn biến tâm lý của học sinh để ngăn chặn các trường hợp về sang chấn tâm lý của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân đối với xã hội, với cộng đồng; quan tâm giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp cho học sinh, kết hợp hài hòa dạy chữ, dạy người và dạy nghề, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại và có văn hóa. Phối hợp với các lực lượng xã hội, chính quyền và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức học sinh, có sự liên lạc chặt chẽ với gia đình để phối kết hợp trong việc quản lý, giáo dục, nắm bắt tâm lý của các em. Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường tại các cơ sở giáo dục, tạo môi trường văn hóa, giáo dục lành mạnh.

Để kiểm chế tình trạng bạo lực học đường có hiệu quả, ngành Giáo dục sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý nâng cao nhận thức học sinh, giáo viên luôn nêu cao tinh thần phòng chống bạo lực học đường. Chỉ đạo các đơn vị tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng bền vững. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo mục tiêu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục thực chất và bền vững. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức sáng tạo nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoại khóa ngoài giờ lên lớp tạo sân chơi bổ ích giáo dục toàn diện và phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, phê bình các đơn vị trong công tác phòng chống bạo lực học đường. Thực hiện công tác phòng hơn chống, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó có việc xây dựng thiết chế chế tài nhằm hạn chế tệ nạn bạo lực học đường. Bên cạnh đó, đề nghị các Sở, ngành như: Công an; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Đoàn TNCSHCM; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Khuyến học,... tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Sở GD-ĐT để cùng tham gia quản lý, giáo dục học sinh.

9. Cử tri huyện Bình Giang đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thông tin, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, tránh đưa tin sai lệch, xuyên tạc tạo dư luận xấu gây sự hoài nghi, bức xúc trong nhân dân.

- Về chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thông tin

Lĩnh vực văn hóa - thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của 02 Sở, gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quản lý về lĩnh vực văn hóa), Sở Thông tin và Truyền thông (quản lý về lĩnh vực thông tin) đối với hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

Sở Thông tin và Truyền thông hiện đang phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, nhằm

tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa hai Sở, đồng thời tăng cường hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trên địa bàn tỉnh...

- Về đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, tránh đưa tin sai lệch, xuyên tạc, tạo dư luận xấu, gây sự hoài nghi, bức xúc trong nhân dân

Trong thời gian qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo tỉnh đã thường xuyên tổ chức hội nghị giao ban báo chí hằng tháng. Qua đó, định hướng thông tin cho báo chí, tổng hợp thông tin báo chí toàn quốc viết về Hải Dương, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nhìn chung, công tác quản lý, cung cấp thông tin được thực hiện tốt, giúp cho báo chí thông tin chuẩn xác, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

UBND tỉnh đã ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương, thay thế Quy chế cũ, ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013. Hiện nay, toàn bộ danh sách 744 người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của 318 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được Sở TT&TT phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí liên hệ tác nghiệp và được cung cấp thông tin chính thống theo quy định.

Hiện nay, Sở TT&TT đang xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn triển khai Luật báo chí; kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông cho các đối tượng liên quan từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh... Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là lĩnh vực Thông tin - Báo chí - Xuất bản nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

V. Về các chế độ chính sách

1. Cử tri huyện Kim Thành, Gia Lộc phản ánh việc thực hiện chính sách hỗ trợ xây nhà cho người có công còn chậm; cử tri huyện Bình Giang đề nghị đẩy nhanh tiến độ xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng đủ điều kiện được hưởng chế độ chất độc da cam; cử tri huyện Nam Sách, Thanh Hà đề nghị tỉnh xem xét chuyển hình thức tặng quà đối với các đối tượng chính sách, người có công từ hiện vật sang tặng tiền mặt để thuận lợi cho người được nhận quà và người cấp phát.

a) Về phản ánh việc thực hiện chính sách hỗ trợ xây nhà cho người có công còn chậm.

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, ngày 13/9/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở với tổng số hộ gia

đình người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ là 6.896 hộ (*xây dựng mới là 3.168 hộ và sửa chữa là 3.728 hộ*).

Tính đến hết tháng 6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí đối với 5.653 hộ (*2.628 hộ xây mới; 3.025 hộ sửa chữa*); các hộ người có công trong Đề án đã được phê duyệt không còn nhu cầu hỗ trợ là 1.002 hộ (*trong đó xây dựng mới là 390 hộ; sửa chữa là 612 hộ*); số hộ đã được phê duyệt trong đề án chưa được hỗ trợ kinh phí là 241 hộ (*xây mới: 150 hộ; sửa chữa: 91 hộ*).

Theo kết quả rà soát của các huyện, thị xã, thành phố đến tháng 8/2016, tổng số hộ người có công tiếp tục có nhu cầu đề nghị được hỗ trợ về nhà ở là 6.479 hộ (*trong đó xây mới là 3.552 hộ; sửa chữa là 2.927 nhà*).

Ngày 30/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2189/UBND-VP trình Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xem xét cấp bổ sung kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở đối với tỉnh Hải Dương.

b) Về đề nghị đẩy nhanh tiến độ xét duyệt hồ sơ hưởng chế độ chất độc màu da cam.

Hiện nay, Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản quy định và hướng dẫn việc giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học như: Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã và đang tiếp nhận giải quyết các chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo các quy định trên.

Hiện nay, toàn tỉnh có 5.563 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và 1.982 trường hợp là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 08/6/2017: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận 275 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố chuyển đến.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh 157 trường hợp đề nghị giám định

bệnh, tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học (trong đó đã ban hành Quyết định thực hiện đối với 89 trường hợp còn 68 trường hợp đang chờ kết quả kết luận của HDGDYK tỉnh); 49 trường hợp có công văn gửi các cơ quan liên quan đề nghị kiểm tra, xác nhận bệnh, tật và các giấy tờ căn cứ chiến trường; 08 trường hợp có công văn chuyển trả hồ sơ cho các huyện, thị xã, thành phố để bổ sung hồ sơ theo quy định; 61 trường hợp đang xem xét, giải quyết (trong đó có 31 trường hợp mới được chuyển đến Sở từ ngày 25/5/2017 đến ngày 08/6/2017).

Đối với huyện Bình Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được 26 hồ sơ đề nghị.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã thực hiện giới thiệu 13 trường hợp đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh Hải Dương để khám giám định bệnh tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học (trong đó đã quyết định trợ cấp hàng tháng đối với 05 trường hợp còn 08 trường hợp đang chờ kết quả kết luận của Hội đồng giám định y khoa); 05 trường hợp đã có công văn gửi các cơ quan liên quan đề nghị kiểm tra, xác nhận bệnh, tật và các giấy tờ căn cứ chiến trường và đang xem xét, giải quyết đối với 08 trường hợp.

c) Về đề nghị tỉnh xem xét chuyển hình thức tặng quà đối với các đối tượng chính sách, người có công từ hiện vật sang tặng tiền mặt để thuận lợi cho người được nhận quà và người cấp phát.

Ngày 04/5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí thăm hỏi, tặng quà nhân dịp 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ.

Về hình thức tặng quà, mức quà tặng: Dự kiến sẽ tặng 64.000 suất quà đối với các gia đình chính sách trong toàn tỉnh; 39 suất quà thăm gia đình chính sách tiêu biểu; 04 suất quà tặng cho các đơn vị nuôi dưỡng thương, bệnh binh; 01 suất quà tặng cho Bệnh viện Quân y 7. Mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng gồm: 300.000 đồng bằng mặt, 200.000 đồng bằng hiện vật (01 bộ ấm chén). Dự kiến tổng kinh phí quà tặng là 32.410.700.000 đồng.

Ghi nhận ý kiến kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh sẽ xem xét, chỉ đạo các ngành tham mưu, đề xuất cho phù hợp.

2. Cử tri huyện Cẩm Giàng đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành xem xét, chỉnh sửa những thông tin chưa đầy đủ, sai lệch trên giấy báo tử của một số trường hợp liệt sỹ để đảm bảo chính xác cho thân nhân các gia đình liệt sỹ; Cử tri huyện Ninh Giang kiến nghị việc nhầm lẫn hồ sơ mẹ

Việt Nam Anh Hùng của xã Tân Phong, huyện Ninh Giang sang huyện Nam Sách, đề nghị các cơ quan chức năng sớm giải quyết dứt điểm.

a) Về đề nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành xem xét, chỉnh sửa những thông tin chưa đầy đủ, sai lệch trên giấy báo tử của một số trường hợp liệt sĩ để đảm bảo chính xác cho thân nhân các gia đình liệt sĩ.

Theo Quy định tại điều 48, Chương II, Mục 12, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐT BXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân thì cơ quan nào cấp giấy tờ thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi.

Do đó, sau khi người có công, thân nhân liệt sĩ hoặc thân nhân của người có công đã từ trần làm đơn đề nghị đính chính thông tin trong hồ sơ người có công kèm theo các giấy tờ làm căn cứ để đính chính thông tin gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của người có công.

Tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 08/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương nhận được 108 đơn đề nghị đính chính thông tin trong hồ sơ người có công.

Đối với huyện Cẩm Giàng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương nhận được 16 đơn đề nghị của công dân đề nghị đính chính thông tin trong hồ sơ người có công.

Sau khi nhận được đơn đề nghị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương đã đối chiếu với hồ sơ người có công lưu trữ tại Sở và đã thực hiện đính chính được 02 trường hợp; có văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với 14 trường hợp, còn 02 trường hợp hiện đang đối chiếu hồ sơ người có công lưu tại Sở.

b) Về kiến nghị việc nhầm lẫn hồ sơ mẹ Việt Nam anh hùng của xã Tân Phong, huyện Ninh Giang sang huyện Nam Sách, đề nghị các cơ quan chức năng sớm giải quyết dứt điểm.

Thực hiện Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Từ năm 2013 đến hết tháng 5/2017, toàn tỉnh có 2.324 trường hợp được phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Qua rà soát từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh có 30 trường hợp đã có Quyết định phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” của Chủ tịch nước, nhưng bị sai lệch thông tin về họ tên, quê quán của

các bà mẹ trên Bằng phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Trong đó, có 10 trường hợp thuộc huyện Ninh Giang.

Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ khẩn trương rà soát, xem xét, đính chính lại các thông tin bị sai lệch đối với trường hợp trên.

3. Cử tri huyện Ninh Giang phản ánh xã Tân Phong đã hoàn thiện 187 hồ sơ khen thưởng chống Mỹ gửi về các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết. Đến nay mới có 96 hồ sơ được công nhận và cấp thẻ bảo hiểm y tế. Đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền trả lời nguyên nhân và giải quyết dứt điểm những hồ sơ còn lại.

- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ đã nhận được Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 31/10/2011 của UBND huyện Ninh Giang về việc đề nghị khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến. Nội dung: Đề nghị khen thưởng cho tổng số 404 cá nhân có thành tích tham gia kháng chiến, trong đó có 106 cá nhân thuộc xã Tân Phong, huyện Ninh Giang;

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, đối chiếu các quy định hiện hành, Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ đã tham mưu với UBND tỉnh xem xét, trình cấp trên và quyết định khen thưởng đối với 97 cá nhân thuộc xã Tân Phong, huyện Ninh Giang; Đến nay, đã có Quyết định khen thưởng đối với 96 cá nhân (Còn lại 01 cá nhân: Ông Nguyễn Văn Hình, đề nghị truy tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba đã bổ sung căn cứ. UBND tỉnh đã đề nghị Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét, giải quyết (Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương), đến nay chưa có Quyết định khen thưởng;

- Đối với 09 hồ sơ của các cá nhân thuộc xã Tân Phong, huyện Ninh Giang không đủ điều kiện đề nghị khen thưởng, Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ đã bàn giao lại cho UBND huyện Ninh Giang theo nội dung các biên bản bàn giao ngày 04/01/2012, ngày 03/6/2014.

- Đến nay, tại Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ không còn tồn đọng hồ sơ đề nghị khen thưởng kháng chiến không đủ điều kiện do UBND huyện Ninh Giang trình. Về việc xem xét các hồ sơ theo ý kiến của cử tri phản ánh đến nay chưa có kết quả khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND huyện Ninh Giang, UBND xã Tân Phong. UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Ninh Giang chỉ đạo rà soát, làm rõ, trả lời ý kiến của cử tri.

4. Cử tri huyện Tứ Kỳ, Nam Sách đề nghị các cấp có thẩm quyền trả lời bằng văn bản về việc giải quyết chế độ đối với đối tượng thanh niên xung phong thuộc tuyến 1 “Trung đoàn 371”.

Qua rà soát và đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hoàn Bồ đề nghị kiểm tra, kết luận hồ sơ đối tượng được áp dụng thực hiện theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì trong chiến tranh biên giới phía Bắc, không có đơn vị thanh niên

xung phong nào được thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Bộ CHQS Quảng Ninh không quản lý và cũng không huy động lực lượng thanh niên xung phong tham gia cùng các đơn vị quân đội làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh không có đơn vị Thanh niên xung phong nào mang phiên hiệu “Trung đoàn 371”, chỉ có lực lượng lao động của tỉnh Hải Hưng tăng cường cho tỉnh Quảng Ninh theo Chỉ thị số 371/TTg ngày 15/7/1978 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh.

VI. Một số nội dung khác

1. Cử tri đề nghị tỉnh xem xét chỉnh sửa, bổ sung quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn phù hợp tình hình thực tế. Việc tinh giản biên chế cần được thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp.

- Thực hiện Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016 ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND về sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế ban hành theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định trên đã quy định rõ ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm của từng chức danh công chức cấp xã.

Sau khi ban hành Quyết định về quy chế tổ chức tuyển dụng công chức, 12 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thi tuyển, xét tuyển được 843 công chức cấp xã vào làm việc tại UBND xã, phường, thị trấn trong tỉnh, các công chức được tuyển dụng đã hoàn thành tốt các vị trí, nhiệm vụ được giao, quy chế tuyển dụng trong khi tổ chức thực hiện chưa có gì bất cập, phù hợp với quy định hiện hành, do vậy việc sửa đổi quy chế tuyển dụng là chưa cần thiết.

- Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1398/KH-UBND ngày 24/6/2015 về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Với mục tiêu đến năm 2021 tinh giản 10% đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ từ tỉnh đến cơ sở, do vậy việc tinh giản biên chế được thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành.

2. Cử tri huyện Ninh Giang tiếp tục đề nghị tỉnh nghiên cứu, sớm giải quyết tách thôn Trại Chuông ra khỏi thôn Hữu Chung, xã Tân Phong. Cử tri kiến nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ hơn nữa để

ng nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 32/2007/NĐ-CP ngày 29/6/2007 của chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các địa phương.

a) Về đề nghị tỉnh nghiên cứu, sớm giải quyết tách thôn Trại Chuông ra khỏi thôn Hữu Chung, xã Tân Phong

Theo quyết định của UBND tỉnh, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang có 05 thôn, gồm các thôn: Hữu Chung, Tam Lập, Tân Hoa, Tân Thành, Tiên Liệt không có thôn Trại Chuông, sau khi nhận được nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri, Sở Nội vụ đã rà soát, tuy nhiên, Sở Nội vụ chưa nhận được Văn bản đề nghị việc tách thôn Trại Chuông ra khỏi thôn Hữu Chung, thuộc xã Tân Phong, huyện Ninh Giang.

b) Về kiến nghị tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ hơn nữa để nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 32/2007/NĐ-CP ngày 29/6/2007 của chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các địa phương

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các địa phương, ngày 24/8/2011, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP, về tăng cường các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Là cơ quan thường trực Ban ATGT tỉnh, Sở GTVT đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 12/6/2013 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ, Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh”; tham mưu Ban Thường vụ tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 Xông điện, Chỉ thị về quản lý kết cấu hạ tầng hành lang an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và bảo đảm trật tự an toàn giao thông và đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, quy hoạch, đề án phục vụ cho nhiệm vụ quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an toàn giao thông (*Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Hải Dương giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách cố định giai đoạn 2014-2020; Quy hoạch điểm đầu nối với các quốc lộ; Quy định sử dụng tạm thời phân làn đường hè phố trên địa bàn tỉnh; Đề án nâng cao chất lượng vận tải hành khách bằng xe buýt; Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tỉnh Hải Dương...*). Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các cơ quan thành viên của Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT các huyện, thành phố, thị xã, nhằm chấn chỉnh và duy trì việc huy động cả hệ thống chính trị tham gia bảo đảm trật tự ATGT; đồng thời với công tác chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, cũng tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Kết quả giai đoạn 2012 - 2016, tình hình tai nạn giao thông đã có chuyển biến tích cực so với giai đoạn 2007 - 2011, cụ thể: từ năm

2012 - 2016 xảy ra 1.522 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 858 người và làm bị thương 763 người, so với giai đoạn 2007-2011 tăng 49 vụ, giảm 299 người chết (*giảm 25.84%*), *giảm 175 người bị thương (giảm 18.6%)*.

Trong thời gian tới nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các địa phương, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo một số giải pháp trọng tâm:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến các địa phương đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý hoạt động vận tải khách và hàng hóa đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vận tải và người điều khiển phương tiện. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông tới mọi tầng lớp nhân dân để nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông, đẩy mạnh xây dựng văn hóa giao thông.

- Nâng cao năng lực hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông; trong đó tập trung vào quản lý các doanh nghiệp và điều kiện kinh doanh vận tải, đào tạo, sát hạch cấp GPLX, kiểm soát công tác đăng kiểm phương tiện giao thông và tăng cường quản lý điều kiện bảo đảm an toàn giao thông của các công trình kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác và quá trình thi công nâng cấp, bảo trì và giải tỏa hành lang an toàn giao thông.

- Đẩy mạnh hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, nhất là các hành vi vi phạm có nguy cơ cao gây tai nạn giao thông. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm của xe chở khách, hành vi chở hàng quá tải trọng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của người thực thi công vụ trong khi làm nhiệm vụ.

3. Đề nghị tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác bảo vệ thiên nhiên, động vật hoang dã (*chim, cò, vạc...*) trên địa bàn, xử lý nghiêm việc sử dụng kích điện đánh bắt động vật tràn lan như hiện nay làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường sống và tác động xấu đến thiên nhiên.

Trong những năm qua công tác quản lý bảo vệ động vật hoang dã đã rất được quan tâm, thể hiện việc ban hành Luật và các văn bản hiện hành điều chỉnh về vấn đề này gồm có 43 văn bản trong đó có 05 Luật, 01 Pháp lệnh, 18 Nghị định, 10 Thông tư và 09 Quyết định.

Tuy nhiên, công tác quản lý bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt các loài chim di cư trên địa bàn như chim, cò, vạc vẫn chưa được coi trọng; việc thực hiện quy ước quản lý bảo vệ rừng của một số địa phương còn chưa cao vẫn còn tồn tại tình trạng săn, bắn, bẫy các loài động vật hoang dã.

Để tăng cường công tác bảo vệ thiên nhiên, động vật hoang dã, bên cạnh việc tăng cường triển khai các nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật.

Trong thời gian UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ để tăng cường công tác bảo vệ thiên nhiên, động vật hoang dã. Bên cạnh đó cũng đề nghị các địa phương nơi có các loài động vật hoang dã như chim, cò, vạc sinh sống tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát. Đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân địa phương không dùng các biện pháp như săn, bắt, bẫy, kích điện các loài động vật hoang dã làm ảnh hưởng đến cảnh quan và phá vỡ môi trường tự nhiên của các loài động vật hoang dã nói chung và các loài chim, cò, vạc nói riêng trên địa bàn tỉnh.

4. Cử tri huyện Ninh Giang phản ánh việc ngành điện thu toàn bộ chi phí đầu tư đường điện là sai quy định; đề nghị hoàn trả tiền tạm ứng 10-20% đã thu khi mắc đường điện cho người dân xã Tân Phong, huyện Ninh Giang.

Đây là ý kiến ý, kiến nghị của cử tri xã Tân Phong - Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được sự đồng ý của các cơ quan chức năng và theo đề nghị tự nguyện xin bàn giao của địa phương (Đảng ủy, HĐND, UBND, HTX xã Tân Phong). Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đã tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn (LĐHANT) của xã Tân Phong - Huyện Ninh Giang vào ngày 24/04/2008 (theo hồ sơ và biên bản giao nhận lưới điện hạ áp lập ngày 24/04/2008 giữa Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương và UBND, HTX xã Tân Phong), theo hồ sơ và biên bản giao nhận hai bên thông nhất ký giao nhận:

- Khối lượng lưới điện hạ áp giao nhận: 30,55 km;
- Tỷ lệ chất lượng tài sản lưới điện còn lại: 5 %
- Giá trị còn lại tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: 70.836.017,00 đồng;
- Nguồn vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp giao nhận: Không xác định được nguồn vốn (vì tại thời điểm giao nhận tài sản không còn hồ sơ gốc để xác định);

Căn cứ văn bản hướng dẫn (Thông tư Liên tịch số 06/2010/TTLT-BCT-BTC ngày 03/02/2010 của Liên bộ Bộ Công thương - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư lưới điện hạ áp nông thôn, văn bản số 326/UBND-VP ngày 11/03/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cho phép triển khai Đề án bán điện đến hộ dân ở khu vực nông thôn tỉnh Hải Dương, Hướng dẫn số 218/HD-LN ngày 29/04/2009 của Sở Công thương và Sở Tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn giao nhận và đánh giá giá trị còn lại lưới điện hạ áp 0,4 KV) và hồ sơ, biên bản giao nhận lưới điện hạ áp hai bên giao nhận đã thông nhất ký, Hội đồng thẩm định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh đã thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn giao nhận. Theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh Hải Dương bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương (đợt 1), tài sản lưới điện hạ áp của xã Tân Phong bàn giao được phê duyệt:

- Khối lượng tài sản bàn giao: 30,55 km;
- Tổng giá trị còn lại tài sản bàn giao: 70.836.017,00 đồng; trong đó:
 Giá trị tài sản bàn giao tăng giảm vốn: 70.836.017,00 đồng;
 Giá trị tài sản bàn giao hoàn trả vốn: 0,00 đồng;

Theo quyết định phê duyệt (số 276/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh Hải Dương), tài sản lưới điện hạ áp xã Tân Phong - Huyện Ninh Giang bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương theo hình thức tăng giảm vốn, không có phần giá trị hoàn trả vốn.

Tài sản lưới điện hạ áp nông thôn xã Tân Phong - Huyện Ninh Giang bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương theo đề nghị tự nguyện xin bàn giao của địa phương, việc giao nhận được lập thành văn bản theo đúng hướng dẫn, qui định của nhà nước và sự thống nhất của hai bên giao nhận, tài sản lưới điện giao nhận được Hội đồng thẩm định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt. Vậy tài sản lưới điện hạ áp nông thôn xã Tân Phong - Huyện Ninh Giang bàn giao cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương (bàn giao cho nhà nước) là đúng qui định. Sau khi bàn giao, tài sản lưới điện thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương. Khi sửa chữa thay thế, cải tạo nâng cấp và đầu tư xây dựng mới lưới điện, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương được tháo dỡ thu hồi tài sản lưới điện cũ.

Trên đây là tổng hợp trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh trước và sau kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVI, UBND tỉnh xin báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận :

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- VP HĐND&ĐDBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh.
- Lưu: VT, Nam (280b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Cường